

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Lý do chọn đề tài**

Tết cổ truyền Việt Nam - Tết Nguyên Đán luôn ở trong tâm thức và theo suốt cuộc đời mỗi con người, từ lúc còn thơ bé háo hức chờ manh áo mới, chờ mừng tuổi ngày tết, đến khi trưởng thành lo thực hiện trọn vẹn nghi lễ tết, và khi về già được an nhàn hưởng tết... Tết cổ truyền đã trở thành một mỹ tục của Việt Nam, nó không đơn thuần là thời điểm chuyển giao giữa năm cũ và năm mới hay đơn giản là sự chuyển mùa, hơn thế, Tết mang ý nghĩa tâm linh và nguồn cội, khiến ta sống sâu sắc hơn, gắn bó hơn với quê hương, tiên tổ; chan hòa hơn trong tình thương mến gia đình, đồng loại; dạt dào hơn trong niềm tin yêu và hy vọng...

Tuy nhiên, trong thời đại hội nhập và giao lưu văn hóa toàn cầu, nhiều nét đẹp văn hóa của nước ngoài đã được tiếp thu nhanh chóng và dễ dàng trong khi không ít vẻ đẹp văn hóa Việt có nguy cơ bị rơi vào quên lãng hoặc không được hiểu theo một cách đúng nghĩa của nó chẳng hạn như một số tín ngưỡng của Tết cổ truyền dân tộc... Trong khi đó, Tết cổ truyền (Tết Nguyên Đán) lại là một thuần phong mỹ tục mang đầy nét văn hóa Việt, đặc trưng riêng của người Việt Nam. Có thể nói rằng Tết cổ truyền đã trở thành nhân tố văn hóa mở trong mỗi con người và để lại biết bao sâu sắc của kỷ niệm. Điều đó mà những tín ngưỡng trong Tết cổ truyền đã tạo ra những nét mới lạ, độc đáo cho các vị khách trong và ngoài nước. Đây là một sự ảnh hưởng lớn lao đến hoạt động du lịch của Việt Nam, nó tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực trong cuộc sống đặc biệt trong những ngày tết. Cơ hội để thách thức cũng như tự hào cho ngành du lịch Việt Nam, có đầy tiềm năng khi khai thác du lịch. Do vậy, tác giả đã chọn đề tài “Những tín ngưỡng trong Tết cổ truyền Việt Nam - Ảnh hưởng đối với du lịch” với mục đích hệ thống một cách căn bản, đồng thời lưu giữ và truyền bá giá trị văn hóa Tết của dân tộc Việt Nam

Trong quá trình viết bài , do còn hạn chế về kiến thức khiến cho bài viết còn mang tính chất sơ lược người viết mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp để khóa luận sẽ hoàn chỉnh hơn.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu.**

Trình bày những nội dung cơ bản và những đặc điểm quá trình diễn biến của tín ngưỡng trong tết cổ truyền của Việt Nam hiện nay, ảnh hưởng của nó đối với du lịch, đề ra một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của Việt Nam và để nâng cao hiệu quả khai thác du lịch trong Tết cổ truyền Việt Nam.

## **3. Ý nghĩa của đề tài.**

Hệ thống kiến thức một cách căn bản, lưu giữ và truyền bá giá trị văn hóa Tết của dân tộc Việt Nam qua đó đưa ra những biện pháp mang hiệu quả cao góp phần vào sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam.

## **4. Phương pháp nghiên cứu.**

- Điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu: Đây là phương pháp nghiên cứu địa lý truyền thống để khảo sát thực tế, trên cơ sở đó áp dụng việc nghiên cứu lý luận gắn liền với thực tiễn để bổ sung cho lý luận ngày càng hoàn chỉnh. Qua khảo sát còn cho phép thu thập được nguồn tài liệu quý giá phục vụ cho quá trình nghiên cứu. Từ đó có những nhận xét, đánh giá ban đầu để đưa ra một số đề xuất nhằm phát huy những ảnh hưởng tích cực và khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của Việt Nam.

- Phương pháp thống kê và phân tích
- Phương pháp so sánh đối chiếu

## **5. Đối tượng nghiên cứu**

- Những tín ngưỡng đặc trưng trong dịp Tết Nguyên Đán của Việt Nam
- Ảnh hưởng của những tín ngưỡng đó đối với khách du lịch

## **6. Phạm vi nghiên cứu.**

- Thống kê những tín ngưỡng trong Tết cổ truyền ở Việt Nam.
- Các nhân tố của tín ngưỡng ảnh hưởng đến du lịch trong dịp Tết cổ truyền ở Việt Nam

### **7. Dự kiến những kết quả nghiên cứu của đề tài**

- Đóng góp về mặt khoa học, phục vụ công tác đào tạo: Có giá trị như một tài liệu tham khảo dành cho sinh viên và những người yêu thích có mong muốn tìm hiểu sâu thêm về Tết cổ truyền của người Việt.
- Những đóng góp liên quan đến phát triển kinh tế: Thông qua những nhận xét về ảnh hưởng của tín ngưỡng đối với du lịch trong dịp Tết Nguyên Đán, người viết mạnh dạn đưa ra một số biện pháp nhằm hạn chế và phát huy những ảnh hưởng đó nhằm góp phần thúc đẩy ngành du lịch phát triển.
- Những đóng góp về mặt xã hội: Góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của Việt Nam.

### **8. Bố cục của khóa luận.**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của tiểu luận được kết cấu làm ba chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về tín ngưỡng
- Chương 2: Những tín ngưỡng trong tết cổ truyền Việt Nam - Ảnh hưởng đối với du lịch.
- Chương 3: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác du lịch trong Tết cổ truyền Việt Nam

## **CHƯƠNG 1.**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÍN NGƯỠNG**

#### **1.1. Tín ngưỡng là gì?**

Tín ngưỡng là hệ thống các niềm tin mà con người tin vào để giải thích thế giới và để mang lại sự bình an cho cá nhân và cộng đồng.

Tín ngưỡng chỉ là một trạng thái tâm lý, đó là lòng tin, sự ngưỡng mộ vào một lực lượng siêu nhiên thần bí, lực lượng siêu nhiên đó có thể mang hình thức biểu tượng : Trời, Phật, thần thánh hay một sức mạnh hư ảo, huyền bí, vô hình tác động đến đời sống tâm linh con người được người ta tin là có thật và tôn thờ. Tín ngưỡng chỉ là một bộ phận của tôn giáo.

Tín ngưỡng Việt Nam còn gọi là tín ngưỡng truyền thống hay tín ngưỡng dân gian, là tín ngưỡng của các dân tộc sống trên lãnh thổ Việt Nam.

Hiện nay, khái niệm tín ngưỡng được hiểu theo các hướng khác nhau nhưng đều thống nhất rằng, tín ngưỡng là sự ngưỡng mộ, tin tưởng của con người vào các lực lượng siêu nhiên, hư ảo, có tính chất thiêng liêng huyền bí.

Trong tác phẩm “Văn hóa Việt Nam đỉnh cao Đại Việt”, Nguyễn Đăng Duy viết: “ Tín ngưỡng là niềm tin và sự ngưỡng mộ của con người vào lực lượng siêu nhiên, thần bí hoặc do con người tưởng tượng ra những vị thần linh đến mức họ cho rằng những lực lượng ấy có ảnh hưởng, chi phối đời sống, số phận của con người và gây thành một nếp sống xã hội theo niềm tin thiêng liêng ấy”

Tác giả Đặng Nghiêm Vạn cho rằng : “ Trong tín ngưỡng phải có yếu tố thiêng liêng liên quan đến một thế giới vô hình, đến những siêu linh mà chính con người tưởng tượng và sáng tạo ra nó” ( Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam)

Tác giả M.Scott viết: “ Chúng ta dường như có xu hướng định nghĩa hai chữ tín ngưỡng một cách quá hạn hẹp. Ta thường chỉ coi rằng tín ngưỡng phải gắn liền với một niềm tin nào đó vào Thượng đế, hoặc phải gắn liền với một số

thực hành nghi lễ, hoặc phải là thành viên trong một cộng đồng phụng sự” ( Con đường chẳng mấy ai đi, tập 2). Theo ông, tín ngưỡng chính là sự cảm nhận của con người về thế giới mà họ đang sống, về cuộc sống xung quanh họ và về vị trí của bản thân họ trong thế giới đó.

Trong đời sống thường ngày, khi đề cập đến tín ngưỡng người ta thường liên tưởng đến những hiện tượng xã hội có tính chất linh thiêng, thần bí, thể hiện niềm tin về một thế giới vô hình, về cuộc sống sau khi chết, về sự tồn tại của linh hồn người chết và sự tác động của lực lượng này đối với cuộc sống hiện tại của con người. Hiện tượng này gắn liền với các phong tục, thói quen, truyền thống của một cộng đồng người hay một dân tộc, nó phản ánh nếp sống, cung cách ứng xử của con người cũng như phản ánh lịch sử phát triển văn hóa của cộng đồng dân tộc đó.

Dưới góc độ tâm lý học, tín ngưỡng là một hiện tượng tâm lý – xã hội biểu hiện niềm tin của một cộng đồng người nhất định về thế giới vô hình, về lực lượng siêu nhiên và năng lực chi phối của lực lượng này đối với cuộc sống của con người thông qua hệ thống lễ nghi thờ cúng; quá trình hình thành và phát triển tín ngưỡng gắn liền với lịch sử phát triển của cộng đồng nên nó phản ánh cuộc sống thực tế của cộng đồng người đó.

## **1.2. Đặc điểm của tín ngưỡng**

Tín ngưỡng Việt Nam giống như các bộ phận khác của văn hóa Việt Nam đề mang những đặc trưng của văn hóa nông nghiệp đó là:

- Tôn trọng và gắn bó mật thiết với thiên nhiên: Thể hiện ở tín ngưỡng sùng bái tự nhiên.

- Hải hòa âm dương: thể hiện ở các đối tượng thờ cúng: Trời – Đất, Tiên – Rồng, ông đồng – bà đồng...

- Đề cao phụ nữ: Thể hiện ở rất nhiều nữ thần như các Mẫu Tam phủ ( Bà Trời – Đất – Nước), Mẫu Tứ phủ (Bà Mây – Mưa – Sấm – Chớp)...

- Tính tổng hợp và linh hoạt và hệ quả là tôn giáo đa thần chứ không phải độc thần như trong nhiều tôn giáo khác.

### **1.3. Điểm khác biệt giữa tôn giáo và tín ngưỡng.**

Điểm khác biệt giữa tín ngưỡng và tôn giáo ở chỗ, tín ngưỡng mang tính dân tộc, dân gian nhiều hơn tôn giáo, tín ngưỡng có tổ chức không chặt chẽ như tôn giáo. Khi nói đến tín ngưỡng người ta thường nói đến tín ngưỡng của một dân tộc hay một số dân tộc có một số đặc điểm chung còn tôn giáo thì thường là không mang tính dân gian. Tín ngưỡng không có một hệ thống điều hành và tổ chức như tôn giáo, nếu có thì hệ thống đó cũng lẻ tẻ và rời rạc. Tín ngưỡng nếu phát triển đến một mức độ nào đó thì có thể thành tôn giáo. Cơ sở của mọi tôn giáo, tín ngưỡng là niềm tin, sự ngưỡng vọng của con người vào những cái "siêu nhiên" (hay nói gọn lại là "cái thiêng") - cái đối lập với cái "trần tục", cái hiện hữu mà con người có thể sờ mó, quan sát được. Niềm tin vào "cái thiêng" thuộc về bản chất con người, nó ra đời và tồn tại, phát triển cùng với con người và loài người, nó là nhân tố cơ bản tạo nên đời sống tâm linh của con người, cũng giống như đời sống vật chất, đời sống xã hội tinh thần, tư tưởng, đời sống tình cảm...

Tùy theo hoàn cảnh, trình độ phát triển kinh tế, xã hội của mỗi dân tộc, địa phương, quốc gia mà niềm tin vào "cái thiêng" thể hiện ra các hình thức tôn giáo, tín ngưỡng cụ thể khác nhau. Chẳng hạn như niềm tin vào Đức Chúa, Đức Mẹ Đồng Trinh của Kito giáo, niềm tin vào Đức Phật của Phật giáo, niềm tin vào Thánh, Thần của tín ngưỡng Thành Hoàng, Đạo thờ Mẫu... Các hình thức tôn giáo tín ngưỡng này dù rộng hẹp khác nhau, dù phổ quát toàn thế giới hay là đặc thù cho mỗi dân tộc... thì cũng đều là một thực thể biểu hiện niềm tin vào cái thiêng chung của con người mà thôi.

Hiện tại, có nhiều ý kiến khác nhau khi sử dụng khái niệm "tôn giáo" và "tín ngưỡng". Theo quan điểm truyền thống, người ta có ý thức phân biệt tôn giáo và tín ngưỡng, thường coi tín ngưỡng ở trình độ phát triển thấp hơn so với tôn giáo. Loại quan điểm thứ hai là đồng nhất giữa tôn giáo và tín ngưỡng và

đều gọi chung là tôn giáo, tuy có phân biệt tôn giáo dân tộc, tôn giáo nguyên thủy, tôn giáo địa phương, tôn giáo thế giới (phổ quát).

Sự khác nhau giữa tôn giáo và tín ngưỡng thể hiện ở một số điểm như: Tôn giáo có hệ thống giáo lý, kinh điển... được truyền thụ qua giảng dạy và học tập ở các tu viện, thánh đường, học viện... có hệ thống thần điện, có tổ chức giáo hội, hội đoàn chặt chẽ, có nơi thờ cúng riêng như nhà thờ, chùa, thánh đường..., nghi lễ thờ cúng chặt chẽ, có sự tách biệt giữa thế giới thần linh và con người. Còn tín ngưỡng thì chưa có hệ thống giáo lý mà chỉ có các huyền thoại, thần tích, truyền thuyết. Tín ngưỡng mang tính chất dân gian, gắn với sinh hoạt văn hóa dân gian. Trong tín ngưỡng có sự hòa nhập giữa thế giới thần linh và con người, nơi thờ cúng và nghi lễ còn phân tán, chưa thành quy ước chặt chẽ...

#### **1.4. Phân loại tín ngưỡng Việt Nam**

##### **1.4.1. Tín ngưỡng phồn thực**

Sự tin tưởng, ngưỡng mộ và sùng bái sự sinh sôi nảy nở của tự nhiên và con người. Tín ngưỡng phồn thực hình thành từ xa xưa trong lịch sử, trên cơ sở tư duy trực quan, cảm tính của cư dân nông nghiệp trước sự sinh sôi để duy trì sự sống của con người, sự sống của cây trồng, vật nuôi. Họ nhìn thấy ở thực tiễn đó một sức mạnh siêu nhiên và sùng bái các hiện vật, các hiện thực đó như thần thánh. Như vậy, bản chất của tín ngưỡng phồn thực là tín ngưỡng cầu sự sinh sôi nảy nở và sự no đủ.

Tín ngưỡng phồn thực đã từng tồn tại suốt chiều dài của lịch sử, dưới hai dạng biểu hiện là thờ cơ quan sinh dục nam, nữ được coi là thờ sinh thực khí (sinh là đẻ, thực là nảy nở, khí là công cụ). Đây là hình thái đơn giản của tín ngưỡng phồn thực, nó rất phổ biến ở các nền văn hóa nông nghiệp trên thế giới.

Ở Việt Nam việc thờ sinh thực khí được gọi là thờ cúng Nỗ Nường (Nỗ – tượng trưng cho bộ phận sinh dục nam, Nường – tượng trưng cho bộ phận sinh dục nữ). Ngoài ra, nó còn có các biến thể của việc thờ cơ quan sinh dục nam và

nữ như: Thờ cột đá tự nhiên, thờ các kẽ đá nứt tự nhiên hoặc tạo các bộ phận của các công trình kiến trúc có hình dáng như bộ phận sinh dục nam, nữ.

Ví dụ: Cột đá ở chùa Giạm. Linga và Yony trong các đền tháp Chăm...

Thờ hành vi giao phối – một dạng tín ngưỡng phồn thực độc đáo. Ở Việt Nam cũng có những biểu tượng của tín ngưỡng này đó là: Tượng bốn đôi nam nữ đang giao hợp được đúc bằng đồng gắn trên nắp thạp đồng Đào Thịnh ( Yên Bái có niên đại 500 năm TCN), tượng cóc giao phối, điệu múa “Tùng – dí” trong các lễ hội làng vùng Trung Châu nay thuộc tỉnh Phú Thọ...

Vai trò của tín ngưỡng phồn thực lớn tới mức ngay cả chiếc trống đồng, một biểu tượng sức mạnh của quyền lực, cũng là biểu tượng toàn diện của tín ngưỡng phồn thực...

- Hình dáng của trống đồng phát triển từ cối giã gạo.
- Cách đánh trống theo lối cầm chày dài mà đâm lên mặt trống mô phỏng động tác giã gạo.
- Tâm mặt trống là hình mặt trời biểu tượng cho sinh thực khí nam, xung quanh là hình lá có khe rãnh ở giữa biểu trưng cho sinh thực khí nữ.
- Xung quanh mặt trống có gắn tượng cóc, một biểu hiện của tín ngưỡng phồn thực.

#### **1.4.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên**

Sùng bái tự nhiên là giai đoạn tất yếu trong quá trình phát triển của con người. Với người Việt có gốc sống bằng nghề trồng lúa nước thì sự gắn bó với tự nhiên lại càng dài lâu và bền chặt, việc đồng thời phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau của tự nhiên đã dẫn đến hậu quả trong lĩnh vực nhận thức là lối tư duy tổng hợp và trong lĩnh vực tín ngưỡng đó là tín ngưỡng đa thần. Chất âm tính của văn hóa nông nghiệp dẫn đến hậu quả trong quan hệ xã hội là lối sống thiên về tình cảm trọng nữ, và trong tín ngưỡng là tình trạng nữ thần chiếm ưu thế. Vì vậy tục thờ Mẫu đã trở thành một tín ngưỡng Việt Nam điển hình.



#### **1.4.2.1. Thờ Tam phủ, Tứ phủ**

Tam phủ là danh từ để chỉ ba vị thánh thần: Bà Trời (hay Mẫu Thượng Thiên), Bà Chúa Thượng (hay Mẫu Thượng Ngàn), Bà Nước (hay Mẫu Thoái). Tứ phủ gồm ba vị Mẫu trên cộng thêm Mẫu Địa phủ. Các Mẫu cai quản những lĩnh vực quan trọng nhất của một xã hội nông nghiệp. Về sau do ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa nên có thêm Ngọc Hoàng, Thổ Công và Hà Bá. Thần Mặt Trời là vị thần quan trọng nhất, có mặt trên tất cả các trống đồng. Việc thờ trời ở Việt Nam có trước ở Trung Quốc.

#### **1.4.2.2. Thờ tứ pháp**

Tam phủ là danh từ để chỉ các bà thần Mây – Mưa – Sấm – Chớp, đại diện cho các hiện tượng tự nhiên có vai trò quan trọng trong xã hội nông nghiệp. Sau này khi Phật giáo vào Việt Nam thì nhóm các nữ thần này được biến thành Tứ pháp với truyền thuyết về Man Nương Phật Mẫu. Tứ pháp gồm:

- Pháp Vân (thần mây) thờ ở chùa Bà Dâu.
- Pháp Vũ (thần mưa) thờ ở chùa Bà Đậu.
- Pháp Lôi (thần sấm) thờ ở chùa Bà Tướng.
- Pháp Điện (thần chớp) thờ ở chùa Bà Dàn

Ảnh hưởng của Tứ pháp ở Việt Nam rất lớn, nhiều lần triều đình nhà Lý phải rước tượng Pháp Vân về Thăng Long để cầu mưa.

\*Truyền thuyết về Man Nương:

Thuở ấy, trong vùng có một người con gái tên gọi Man Nương, cha mẹ mất sớm, lại nhà rất nghèo, cũng tìm đến chùa để theo học.

Man Nương tính tình thật thà, chất phát, lại siêng năng chăm chỉ, nhưng vì có tật nói lắp không tụng kinh được, nên sư Đà La giao cho việc nấu nướng để tiếp đãi các tăng ni đến chùa.

Một đêm vào giữa tháng năm, trời khi ấy đã khuya, Man Nương nấu chín nồi cháo đã lâu mà nhà sư và các tăng ni vẫn còn mãi mê tụng kinh niệm Phật. Ngồi tựa ở cửa bếp để chờ, vô tình Man Nương ngủ thiếp đi từ lúc nào không biết.

Khi tụng kinh xong không thấy Man Nương bung cháo lên như mọi lần, sư Đà La bèn xuống bếp để xem sự thể thế nào. Thấy Man Nương đã ngủ say, không tiện đánh thức dậy, nhà sư liền né người bước qua để vào lấy cháo. Không ngờ chỉ như vậy thôi, mà Man Nương đã mang thai.

Có thai được ba tháng thì Man Nương cảm thấy xấu hổ quá, bèn bỏ chùa ra về. Sư Đà La, sau đó cũng rời đi nơi khác. Mấy tháng sau Man Nương sinh hạ được một mụn con gái, bèn tìm đến nơi nhà sư đang tu hành để trả con lại.

Sư Đà La ôm đứa trẻ, cùng Man Nương đi tới cây phù dung ở một ngã ba đường. Đó là một cây cổ thụ, cành lá sum xuê xanh tốt, lại có cái hốc rất to ở phía gần gốc. Đặt đứa trẻ vào trong hốc cây, nhà sư nói: "Đây cây, ta gửi con Phật. Người hãy giữ lấy, sau này sẽ được thành Phật".

Nhà sư nói xong, thấy miệng hốc cây tự nhiên khép kín ngay lại.

Trước khi từ giã Man Nương, sư Đà La bảo nàng hãy tiếp tục đi tu, rồi giao cho một cây trượng mà bảo: "Ta cho nàng vật này. Khi nào trời hạn, đem cắm xuống đất, tự nhiên sẽ có mưa lớn". Man Nương cung kính nhận lời.

Từ đó, mỗi khi trời làm hạn hán, Man Nương lại cắm trượng xuống đất, thế là trời lại đổ mưa to. Dân chúng trong vùng thấy vậy, đều rất đổi vui mừng và cảm phục.

Một năm, trời đổ mưa to lại thêm bão lớn, làm cho cây phù dung có đứa bé ở trong, bị đổ. Cây trôi đến bến sông mà phía trên có ngôi chùa sư cụ Man Nương đang trụ trì thì dừng lại, dập dềnh ở bên mép nước.

Dân trong làng thấy vậy, bèn cùng nhau mang thùng chèo ra buộc vào để kéo cây lên. Nhưng lạ thay, mấy chục người, rồi sau đó mấy trăm người, cùng xúm vào, mà cây vẫn không nhúc nhích.

Giữa lúc ấy, sư cụ Man Nương chống gậy từ trong chùa bước ra bên rửa tay. Thấy sự lạ, sư cụ bèn cầm vào một đầu dây kéo thử. Nhưng thật chẳng ngờ, khi sư cụ vừa khẽ chạm tay vào thì cây cũng lập tức chuyển động. Mọi người

vui mừng, nhờ sự cụ kéo hẳn cây lên bờ, trong lòng ai ấy cũng đều thấy vừa ngạc nhiên vừa vô cùng cảm phục.

Cho rằng cây phù dung này linh thiêng nên dân làng bàn nhau sẽ cưa ra, để tạc thành tượng thờ. Nhưng khi những người thợ mang dao, cưa đến để phát cành xẻ gỗ, thì dao và cưa đều bị quẩn, mẻ, không thể làm gì được.

Dân làng lại phải nhờ đến sự cụ Man Nương. Chỉ sau khi sự cụ thắp hương đặt lễ vật, khấn vái, rồi đứng ở đây chứng kiến, thì tốp thợ mới phát cành và xẻ cây được.

Họ cưa thân cây làm bốn khúc, dự định sẽ tạc bốn pho tượng thờ. Nhưng đến đoạn gốc nơi có cái hốc đặt đĩa tré ngày trước, thì tự nhiên một tảng đá lăn ra.

Vì thấy tảng đá làm cho các mũi cưa bị gãy, nên tốp thợ tức quá, hè nhau lấy gậy rìu đập lấy đập để vào, cho hả giận. Lạ thật, tảng đá vẫn trơ ra, còn các gậy rìu, tất cả đều bị quẩn queo, méo mó.

Biết không thể làm gì được, nhưng vẫn tức, tốp thợ lạ hò nhau bê tảng đá ném xuống sông. Nhưng thật bất ngờ, chỉ vừa chạm mặt nước, thì tảng đá lóe sáng, rồi vừa phát sáng vừa chìm xuống dưới đáy, làm cho cả một khúc sông sáng bừng lên, cùng với những quang sáng rộng.

Tất cả tốp thợ kinh hoàng, thế rồi tự nhiên, không ai bảo ai, cùng lão đảo, loạng choạng, rồi nhất loạt ngã vật ra đất, bất tỉnh nhân sự.

Tình thế thật vô cùng khẩn cấp. Những người được chứng kiến vội vã đi tìm lễ vật, hương đăng, rồi mời sự cụ Man Nương xuống tận nơi khấn vái. Lại thuê cả thợ lặn đến để vớt tảng đá lên. Chỉ đến khi các việc thật xong xuôi, mới thấy tốp thợ dần dần hồi tỉnh lại.

Bốn khúc gỗ cắt ở cây phù dung ra, sau đó được tạc thành bốn pho tượng thờ. Lúc ấy nhà sư Đà La hay tin, cũng trở về chứng kiến. Ngài đặt pháp hiệu cho bốn pho tượng là Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện, ý là để cầu mong cho dân làng yên vui và quanh năm mưa gió thuận hòa, không bị mưa, bão, sấm, sét làm cho thiệt hại.

Ngài lại bảo đem tảng đá vào đặt bên cạnh các pho tượng đã tạc. Thế rồi, mọi người nhìn thấy, các pho tượng tự nhiên đều sáng bừng lên, hết như đã được dát bên ngoài bằng vàng, bằng bạc.

Sau đó, theo lời dạy của nhà sư Đà La, bốn pho tượng được đưa về bốn ngôi chùa lớn trong vùng, và các ngôi chùa này, từ đây được mang tên như của bốn pho tượng đã tạc. Riêng tảng đá, được đặt ở chính ngôi chùa có sư cụ Man Nương đang trụ trì, tức là ngôi chùa có bên sông đã vớt được cây phù dung dạo trước.

Sư cụ Man Nương còn trụ trì tại ngôi chùa này mấy chục năm nữa rồi mới viên tịch, lúc ở tuổi gần một trăm. Ngày viên tịch là ngày mồng bốn tháng tư (âm lịch), đúng bốn ngày trước lễ Phật đản. Dân chúng trong vùng vừa thương tiếc nhưng cũng vừa kính cẩn, tôn xưng sư cụ là Phật mẫu Man Nương. Danh hiệu "Phật mẫu" này để chỉ, khi sinh thời cụ đã sinh ra đứa trẻ (tảng đá), sau trở thành tiên thân của bốn ngôi chùa Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện trong vùng.

Lại nói về bốn ngôi chùa này, từ khi có bốn pho tượng thờ mới, thì càng ngày càng trở nên linh ứng đặc biệt. Những năm lụt lội hay hạn hán kéo dài, dân chúng đến đây kêu cầu, đều thấy luôn luôn ứng nghiệm. Từ đây, thiện nam tín nữ tìm về ngày mồng bốn tháng tư. Để tưởng nhớ Phật mẫu Man Nương, nên dân chúng trong vùng lấy ngày mồng bốn tháng tư, ngày sư cụ viên tịch, làm ngày lễ hội của cả bốn ngôi chùa.

Hàng năm, cứ đến ngày này, ở các nơi dân chúng lại nô nức tìm về tắm gội, và dùng nước sạch để tắm rửa cho các pho tượng Phật trong chùa. Lâu dần, trở thành phong tục, gọi là hội tắm Phật.

#### **1.4.2.3. Thờ động vật thực vật.**

Do xuất phát từ nước có gốc nông nghiệp trồng lúa nước nên tín ngưỡng sùng bái giới tự nhiên thể hiện ở việc thờ động vật, thực vật.

Khác với văn hóa phương Tây là thờ các con vật có sức mạnh như hổ, sư tử, chim ưng,... tín ngưỡng Việt Nam thờ các con vật hiền lành hơn như trâu,

cóc, chim, rắn, cá sấu,... các con vật đó gắn gũi với cuộc sống của người dân của một xã hội nông nghiệp. Người dân còn đẩy các con vật lên thành mức biểu trưng như Tiên, Rồng. Theo truyền thuyết thì tổ tiên người Việt thuộc "họ Hồng Bàng" (có nghĩa là một loài chim nước lớn), thuộc giống "Rồng Tiên". Con rồng lần đầu tiên xuất hiện ở vùng Nam Á, sau đó mới được phổ biến ở Trung Quốc rồi đến các nước phương Tây. Con rồng có đầy đủ đặc tính của lối tư duy nông nghiệp: Tổng hợp của cá sấu, rắn; sinh ra ở dưới nước nhưng lại có thể bay lên trời mà không cần cánh; có thể vừa phun nước vừa phun lửa. Có rất nhiều địa danh Việt Nam có tên liên quan đến rồng như Thăng Long, Hàm Rồng,...

Thực vật được tôn sùng nhất là cây lúa, có Thần Lúa, Hồn Lúa, Mẹ Lúa,... đôi khi ta thấy còn thờ Thần Cây Đa, Cây Cau,...

### **1.4.3. Tín ngưỡng sùng bái con người**

#### **1.4.3.1. Hồn và vía**

Người Việt xưa cho rằng con người gồm phần thể xác và phần linh hồn. Một số dân tộc Đông Nam Á coi linh hồn gồm "hồn" và "vía". Vía được hình dung như phần trung gian giữa thể xác và hồn. Người Việt cho rằng người có ba hồn, nam có bảy vía và nữ có chín vía. Ba hồn gồm: Tinh (sự tinh anh trong nhận thức), Khí (năng lượng làm cho cơ thể hoạt động) và Thần (thần thái của sự sống). Bảy vía ở đàn ông cai quản hai tai, hai mắt, hai lỗ mũi và miệng. Chín vía ở nữ giới cai quản bảy thứ như ở nam giới cộng thêm hai vía nữa. Hai vía này có nhiều cách giải thích. Chúng có thể là núm vú có vai trò quan trọng trong nuôi con. Tuy nhiên có cách giải thích khác (xem thêm chín vía). Người Việt thường có câu nói nam có "ba hồn bảy vía" còn nữ có "ba hồn chín vía", cũng là từ các quan niệm trên mà ra.

Hồn và vía dùng thể xác làm nơi trú ngụ, trường hợp hồn mê ở các mức độ khác nhau được giả thích là vía và hồn rời bỏ thể xác ở các mức độ khác nhau. Nếu phần thần của hồn mà rời khỏi thể xác thì người đó chết. Khi người chết, hồn nhẹ hơn sẽ bay sang kiếp khác còn vía nặng hơn sẽ bay là là mặt đất rồi tiêu

tan. Thế nên mới có những câu ngạn ngữ như: "hồn xiêu phách lạc" (phách tức là vía; ở đây muốn nói trạng thái run sợ, mất chủ động), "sợ đến mức hồn vía lên mây" ...

Khi chết là hồn đi từ cõi dương gian đến cõi âm ty, cõi đó cũng được tưởng tượng có nhiều sông nước như ở cõi dương gian nên cần phải đi bằng thuyền nên nhiều nơi chôn người chết trong những chiếc thuyền.

#### **1.4.3.2. Tổ tiên**

Cho đến nay, hiện tượng thờ cúng tổ tiên còn tồn tại ở nhiều quốc gia, dân tộc. Tuy vậy, vị trí và vai trò của nó trong đời sống tinh thần của con người ở mỗi nơi mỗi khác. Người Việt là một trong những dân tộc có tục thờ cúng tổ tiên sâu đậm và sớm nhất, nó gần như trở thành một tôn giáo: Đạo Ông bà.

*Thà đui mà giữ đạo nhà*

*Còn hơn sáng mắt cha ông không thờ.*

(Nguyễn Đình Chiểu, Lục Vân Tiên)

Người phương Tây coi trọng ngày sinh thì người Việt coi trọng ngày mất. Họ cho rằng người đã mất đi về nơi chín suối. Bàn thờ tổ bao giờ cũng được đặt ở nơi trang trọng nhất. Ngày xưa khi cúng lễ bao giờ cũng có nước (hoặc rượu) cùng với những đồ tế lễ khác như vàng mã. Sau khi cúng xong thì đem đốt vàng mã rồi đổ rượu hoặc nước lên đồng tro tàn - khói bay lên trời, nước hòa với lửa thấm xuống đất - theo họ như thế tổ tiên mới nhận được. Hành động đó được cho là sự hòa quyện Nước - Lửa (âm dương) và Trời - Đất - Nước (tam tài) mang tính triết lý sâu sắc.

Ở Việt Nam, đối tượng của thờ cúng tổ tiên được thể hiện ở 3 cấp: Gia đình, làng xã, đất nước.

+ Ở cấp độ gia đình, người Việt Nam thờ cúng ông bà, cha mẹ,...là những người cùng huyết thống đã chết. Đã là người Việt Nam, dù sang hèn, giàu nghèo khác nhau ai cũng thờ cúng cha mẹ, ông bà, tổ tiên của mình. Đây không chỉ là vấn đề tín ngưỡng mà còn là vấn đề đạo lý, phản ánh lòng biết ơn của con cháu

đối với công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, tổ tiên. Nơi thờ cúng là ở gia đình và nhà thờ họ.

+ Ở cấp độ làng xã, người Việt còn thờ cúng những người có công với làng xã và được tôn vinh là Thành Hoàng và nơi thờ cúng ở đình làng.

+ Ở cấp độ nhà nước, người Việt thờ cúng những người có công đối với đất nước, tổ quốc như các Vua Hùng, thánh Gióng, Trần Hưng Đạo, Hồ Chủ Tịch...

Ở Việt Nam có 3 cộng đồng vốn từ xa xưa đã có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau đó là: gia đình, làng xã và quốc gia. Vì vậy, tổ tiên gia đình, làng xã và đất nước không tác rời nhau. Từ thực tế đó, chúng ta có thể hiểu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một hiện tượng tâm lý xã hội thể hiện sự biết ơn của người còn sống đối với người đã chết có công lao với cá nhân, gia đình, dòng tộc, làng xã, đất nước, thể hiện niềm tin rằng, tổ tiên có khả năng tác động tới đời sống, số phận của con cháu thông qua các nghi lễ thờ cúng.

#### **1.4.3.3. Thành Hoàng làng**

“Thành hoàng” là vị thần cai quản, che chở, định đoạt phúc họa cho một cộng đồng người sống trong một đơn vị hành chính. “Thành hoàng” là một từ Hán Việt vốn là một từ chỉ vị thần bảo hộ thành trì của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam từ thời nhà Đường rồi tiếp tục phát triển trong các triều đại của Việt Nam.

Thành hoàng thường được thờ trong Đình, Miếu. Thần điện Thành hoàng trong miếu chỉ là một bệ thờ trên đặt lư hương, đèn, lọ hoa. Còn thần điện bài trí trong đình có phần phức tạp hơn có khám thờ, bên trong đặt bài vị, tượng nhưng đa số chỉ là ngai và áo mũ. Thờ phụng Thành Hoàng tượng trưng cho sự bảo vệ làng xã và mong muốn sự trường tồn của các thôn ấp.

Thờ cúng Thành hoàng là biểu hiện của lịch sử, phong tục, đạo đức, pháp luật, đồng thời nó là một thứ quyền uy siêu việt một mối liên lạc vô hình khiến cho làng xóm trở thành một cộng đồng có tổ chức chặt chẽ.

Trong tâm thức dân gian, đây chính là biểu tượng của sự trường tồn, bất diệt của dân tộc ta, của đất nước ta. Từ thừa xa xưa cho tới ngày nay việc thờ phụng này đã có từ lâu và phổ biến trong cả nước.

#### **1.4.3.4. Vua tổ**

Đây là một trong những tín ngưỡng thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam. Vua Hùng là vị vua tổ của người Việt, người có công sáng lập nước Văn Lang và mở ra thời đại Hùng Vương trong lịch sử Việt Nam (Từ khoảng thế kỷ thứ VII đến thế kỷ III TCN). Tương truyền vua Hùng (Hùng Vương thứ nhất) là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ, cháu đời thứ sáu của Thần Nông.

Theo thần thoại, Âu Cơ lấy Lạc Long Quân, sinh ra bọc có trăm trứng, nở thành một trăm con trai. Một nửa theo cha xuống biển, nửa kia theo mẹ lên rừng đến đất Phong Châu (Vùng đất Việt Trì – Phú Thọ ngày nay), mẹ Âu Cơ cùng các con tôn người con trưởng làm vua nước Văn Lang. Mảnh đất Phong Châu – nơi đóng đô của các vua Hùng trở thành vùng đất Tổ và ngày 10 tháng 03 âm lịch hàng năm được lấy làm ngày giỗ Tổ.

Để tưởng nhớ công ơn nhân dân ta đã xây đền thờ các vua Hùng trên núi Nghĩa Lĩnh (hay còn gọi là núi Hy Cương, núi Hùng Lĩnh, Hùng Sơn) thuộc thôn Cổ Tích – xã Hy Cương – huyện Lâm Thao – tỉnh Phú Thọ. Trên núi Nghĩa Lĩnh ngoài đền Hùng, đền Thượng nằm trên đỉnh núi còn có đền Trung nằm ở lưng chừng núi, đền Hạ nằm dưới chân núi.

Việc thờ cúng vua Hùng còn mang ý nghĩa thiêng liêng cao cả, hướng về cội nguồn, tưởng nhớ những người có công trong việc tạo lập non sông đất nước, xây dựng cuộc sống ngày nay và để cầu mong tổ tiên phù hộ cho cuộc sống của con cháu.

#### **1.4.3.5. Tứ bất tử**

Người Việt còn thờ bốn vị thánh bất tử, đó là Tản Viên, Thánh Gióng, Chử Đồng Tử và Liễu Hạnh:



- Tản Viên biểu hiện cho ước vọng chiến thắng thiên tai, lụt lội.
- Thánh Gióng biểu hiện cho tinh thần chống giặc ngoại xâm.
- Chử Đồng Tử biểu hiện cho cuộc sống phồn vinh về vật chất.
- Liễu Hạnh biểu hiện cho cuộc sống phồn vinh về tinh thần của người dân

Việt Nam.

#### **1.4.4. Tín ngưỡng sùng bái thần linh**

##### **1.4.4.1. Thổ công**

Thổ Công là một vị thần được thờ trong gia đình, một dạng của Mẹ Đất, là vị thần trông coi nhà cửa, định đoạt họa phúc cho một gia đình. Sống ở đâu thì có Thổ Công ở đó: "Đất có Thổ Công, sông có Hà Bá". Một số giả thuyết cho rằng Thổ Công là một trong ba vị Táo Quân xuất hiện trong truyện Sự tích Táo quân (hay Sự tích ba ông đầu rau). Người chồng thứ hai là Thổ Công (trông coi việc bếp núc, còn gọi là vua bếp), người chồng thứ nhất là Thổ Địa (trông coi việc nhà cửa), người vợ là Thổ Kỳ (trông coi việc mua bán, chợ búa cho phụ nữ trong nhà và sản sinh vật ngoài vườn). Tuy nhiên, một số người cho rằng Thổ Công là vị thần cai quản vùng đất còn Táo Quân chỉ coi việc bếp núc trong nhà.

Thổ Công được nhiều người tin là vị thần quan trọng nhất trong gia đình. Tổ tiên có công sinh thành dưỡng dục nên được tôn vinh nhất. Bàn thờ tổ tiên ở giữa, vị trí quan trọng nhất, bàn thờ Thổ Công ở bên trái, quan trọng thứ hai. Nhưng khi cúng lễ tổ tiên, người ta đều phải khấn Thổ Công trước để xin phép cho tổ tiên về.

Ở Nam bộ, Thổ Công được thay bằng Ông Địa và thờ ở dưới đất (đất phải về với đất), nhiều nơi còn gọi Ông Địa là Thần Tài (mọi thứ đều từ đất mà ra).

##### **1.4.4.2. Thần tài.**

Thần Tài là một vị thần trong tín ngưỡng Việt Nam và một số nước phương Đông.

Theo truyền thuyết, thần tài chính là Triệu Công Minh, người đời nhà Tần. Ông lánh đời đi tu tại núi Chung Nam. Về sau đắc đạo, ông được phong làm

Chính Nhất Huyền Đàn Nguyên Soái, coi việc đuổi trừ ôn dịch, cứu bệnh trừ tà. Hơn nữa, ai bị oan ức đến cầu cứu ông thì được giúp đỡ. Người buôn bán thì cúng cầu ông để được phát đạt may mắn.

Người ta thường vẽ ông hình một người mặt đen, râu rậm, tay cầm roi, cưỡi cọp đen. Dân gian còn gọi ông là Tài Bạch Tinh Quân hay Triệu Công Nguyên Soái. Người đời vẽ ông trên một cái đĩa làm bằng kim loại trên bàn thờ để thờ cúng.

## **CHƯƠNG 2.**

### **NHỮNG TÍN NGƯỠNG TRONG TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM - ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI DU LỊCH**

#### **2.1. Tổng quan về Tết cổ truyền Việt Nam (Tết Nguyên Đán)**

##### **2.1.1. Định nghĩa**

Tết Nguyên Đán (hay còn gọi là Tết Cả, Tết Ta, Tết Âm lịch, Tết Cổ truyền, năm mới hay chỉ đơn giản Tết) là dịp lễ quan trọng nhất trong văn hóa của người Việt Nam.

Nguyên nghĩa của Tết chính là "tiết". Văn hóa Đông Á – thuộc văn minh nông nghiệp lúa nước – do nhu cầu canh tác nông nghiệp đã "phân chia" thời gian trong một năm thành 24 tiết khác nhau (và ứng với mỗi tiết này có một thời khắc "giao thời") trong đó tiết quan trọng nhất là tiết khởi đầu của một chu kỳ canh tác, gieo trồng, tức là Tiết Nguyên Đán sau này được biết đến là Tết Nguyên Đán

Hai chữ "Nguyên Đán" có gốc chữ Hán; "Nguyên" có nghĩa là sự khởi đầu hay sơ khai và "Đán" là buổi sáng sớm. Cho nên đọc đúng phiên âm phải là "Tiết Nguyên Đán".

Vì Trung Quốc và một số nước chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc dùng lịch pháp theo chu kỳ vận hành của mặt trăng nên Tết Nguyên Đán muộn hơn Tết Dương lịch (còn gọi nôm na là Tết Tây). Do quy luật 3 năm nhuận một tháng của Âm lịch nên ngày đầu năm của dịp Tết Nguyên Đán không bao giờ trước ngày 21 tháng 1 Dương lịch và sau ngày 19 tháng 2 Dương lịch mà thường rơi vào khoảng cuối tháng 1 đến giữa tháng 2 Dương lịch. Toàn bộ dịp Tết Nguyên Đán hàng năm thường kéo dài trong khoảng 7 đến 8 ngày cuối năm cũ và 7 ngày đầu năm mới (23 tháng Chạp đến hết ngày 7 tháng Giêng).

Theo văn hóa học và lễ hội học, Tết Nguyên Đán là một lễ lạt, sinh hoạt văn hóa theo mùa. Vậy Tết Nguyên Đán là một hội lễ nông nghiệp, một nghi thức nông nghiệp.

### **2.1.2. Nguồn gốc**

Không gian văn hóa- xã hội của Tết Nguyên Đán là Trung Hoa, Việt Nam, Triều Tiên, Nhật Bản. Cả Trung Hoa, Triều Tiên, Nhật bản đã có những thời kỳ dài tuyên bố chính thức bỏ cái tết này vì đều sinh hoạt theo lịch mới Âu Tây- gọi là Dương lịch. Ở Việt Nam lễ tế có ý kiến bỏ lịch cổ truyền và bỏ tết nhưng chủ tịch Hồ Chí Minh không đồng ý và nhân dân cũng phản ứng dữ dội. Dù đã chính thức dung Dương lịch trong các công sở, cơ quan Nhà nước từ nhiều năm nay nhưng Việt Nam chưa bao giờ bỏ tết. Nhiều nơi ở nước ta, nhất là trong nhân dân đô thị, nhiều nhà đã quên dần tết Hàn thực, tết Cơm mới, tết Đoàn ngọ...nhưng Tết Nguyên Đán thì không thể quên.

Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam là những vùng “ngoại biên” của nền văn minh Trung Hoa và chịu ảnh hưởng đậm đà theo những khía cạnh khác nhau. Một cái tết chung cho cả bốn nước trên đã cho ta cảm nhận rằng tết đó vốn có cội nguồn Trung Hoa.

Trong các tộc người của cộng đồng quốc gia Việt Nam, tộc Việt chịu ảnh hưởng Trung Hoa sớm nhất và mạnh nhất và cũng “văn hiến” nhất. Có sự giao thoa văn hóa Việt Hoa - cả cưỡng bức và tự nguyện - qua hơn ngàn năm Bắc thuộc, bắt đầu từ hàng thế kỷ trước công nguyên, rõ rệt nhất là từ thời Hán Vũ Đế (111 tr CN). Cái tết như hiện nay bắt đầu khoảng trước công nguyên hơn một trăm năm, từ đời Hán và có cội nguồn đan xen văn hóa Việt-Hoa.

Theo lịch sử Trung Quốc, nguồn gốc Tết Nguyên Đán có từ đời Tam Hoàng Ngũ Đế và thay đổi theo từng thời kỳ. Đời Tam đại, nhà Hạ chuộng màu đen nên chọn tháng giêng, tức tháng Dần. Nhà Thương thích màu trắng nên lấy tháng Sửu, tức tháng chạp, làm tháng đầu năm. Nhà Chu ưa sắc đỏ nên chọn tháng Tý, tức tháng mười một, làm tháng Tết. Các vua chúa nói trên quan niệm

về ngày giờ "tạo thiên lập địa" như sau: giờ Tý thì có trời, giờ Sửu thì có đất, giờ Dần sinh loài người nên đặt ra ngày tết khác nhau.

Đời Đông Chu, Khổng Tử đổi ngày Tết vào một tháng nhất định là tháng Dần. Đời nhà Tần (thế kỷ 3 TCN), Tần Thủy Hoàng lại đổi qua tháng Hợi, tức tháng mười. Đến thời nhà Hán, Hán Vũ Đế (140 TCN) lại đặt ngày Tết vào tháng Dần, tức tháng giêng. Từ đó về sau, không còn triều đại nào thay đổi về tháng Tết nữa.

Trước năm 1967, Việt Nam lấy giờ Bắc Kinh làm chuẩn cho âm lịch. Ngày 8 tháng 8 năm 1967, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành đổi lịch dùng múi giờ GMT +7 làm chuẩn. Vì thế hai miền nam bắc Việt Nam đón Tết Mậu Thân hai ngày khác nhau (miền bắc ngày 29 tháng 1 trong khi miền nam thì ngày 30 tháng 1)

### **2.1.3. Những tục lệ chung của người Việt Nam trong ngày tết.**

a/ Sửa soạn

Trong tuần lễ trước Tết nhiều gia đình đi viếng mộ của người thân, đắp thêm đất, dọn cỏ, thắp nhang khấn mời hương linh người thân về vui tết với gia đình.

Ngày 23 tháng 12 âm lịch nhiều nhà làm cơm cúng tạ ơn và tiễn đưa ông Táo về trời. Ông Táo theo truyền thống được ví như là một ông thần ở trong bếp nhà mình suốt năm. Ông nhìn thấy tất cả nét na của mọi người trong gia đình mình và mỗi năm tới ngày này ông bay về trời để tâu trình với Thượng Đế về nét ăn nết ở của gia đình này.

Sau khi tiễn ông Táo về trời, là lúc mọi nơi làm tiệc tất niên mừng năm cũ đã qua. Phố phường đã nhộn nhịp với tiếng kèn tiếng trống ca hát mừng xuân. Người đi kẻ chạy, nhộn nhịp mua bán sắm sửa để dành ăn tết vì ba ngày tết tất cả hàng quán chợ búa đều đóng cửa.

Từ ngày 25 trở đi nhiều nhà đã bắt đầu gói bánh chưng để cúng tết, đem biếu và để dành ăn mấy ngày đầu năm. Bánh chưng ở ngoài Bắc gói hình vuông thường vào khoảng 17cm mỗi cạnh và dày 6cm, ở trong Nam gói bánh hình ống.

Bánh gói bằng lá dong hoặc lá chuối, ở bên trong có lớp gạo nếp bọc lớp đậu xanh nghiền nhuyễn và lớp nhân thịt heo đã ướp hành mắm muối tiêu thơm phức.

Bánh chưng thường được ăn chung với dưa hành muối. Vì thế mỗi khi tết đến nhà ai cũng có một lọ dưa hành muối sẵn, ngày nay thì có thể đi mua ngoài chợ.

Tết còn không thể thiếu mâm ngũ quả bày trên bàn thờ. Gọi là mâm ngũ quả nhưng thực chất không có ai quy định phải là các loại quả gì. Mỗi loại quả có màu sắc, hương vị và hình dạng đặc trưng đều có một ý nghĩa nhất định. Mâm ngũ quả dâng cúng tổ tiên thể hiện lòng hiếu thảo của con cháu và ước mong những điều tốt lành trong gia sự. Người ta thường dùng: chuối (hình nải như bàn tay ngửa thể hiện sự che chở, bao bọc); Phật thủ (giống như bàn tay Phật che chở cho mọi người); Hồng, Quýt (màu sắc sặc sỡ biểu hiện cho sự thành đạt); Bưởi, Dưa hấu (căng tròn thể hiện sự mát lạnh, tươi tốt); Thanh long (rồng mây gặp hội)....

#### b/ Giao thừa

Giao thừa là gì? Theo Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh nghĩa là cũ giao lại, mới tiếp lấy.

Giao thừa là giây phút thiêng liêng nhất, là đúng 12 giờ đêm của ngày cuối cùng trong năm. Khi màn đêm buông xuống, mọi con mắt đều chốc chốc lại hướng nhìn về phía đồng hồ để chờ đợi giao thừa. Chuông nhà thờ đổ dồn đã, tiếng chuông đại hồng bên chùa ngân vang, tiếng trống đình làng vang vọng, tất cả nhộn nhịp báo tin năm mới vừa đến. “Giao” có nghĩa là “cho”, “Thừa” có nghĩa là “nhận”. Giây phút này năm cũ trao ủy nhiệm cuộc sống qua năm mới. Tặng phẩm đất trời được trao truyền sang thế hệ mới.

Trước khi trời tối, bàn thờ cúng trời đất để sẵn ngoài lộ thiên và bàn thờ cúng tổ tiên ở trong nhà đã được bày biện sẵn. Phút giao thừa, người gia chủ mặc quần áo tề chỉnh, thắp hương, hai tay chấp trước ngực khấn lễ mời hương

linh ông bà, tổ tiên về ăn tết với gia đình và phù hộ cho gia đình con cháu gặp mọi điều tốt đẹp, may mắn trong năm mới.

Tiếng pháo giao thừa nổ ran mọi nơi, trẻ con reo hò, tiếng nhạc mừng xuân vang lừng báo hiệu phút giây thiêng liêng màu nhiệm đã đến với tràn trề niềm vui thịnh vượng (mặc dù ngày nay pháo đã bị cấm nhưng vào dịp Tết và giao thừa đây đó vẫn có tiếng pháo nổ).

Nhiều gia đình đi chùa lễ Phật đêm giao thừa, theo truyền thống họ thường hái lộc, mang về nhà những nhánh cây có lá non nụ mới, như xin Phật được sự tươi mát cùng phước lành mang về nhà.

- Cúng Giao thừa ngoài trời:

Theo tục lệ cổ truyền thì Giao thừa được tổ chức nhằm đón các Thiên binh (12 vị Hành khiển). Lúc đó họ đi thị sát dưới hạ giới, rất vội không kịp vào tận bên trong nhà được, nên bàn cúng thường được đặt ở ngoài cửa chính mỗi nhà. Hết một năm, vị Hành khiển cũ đã cai quản Hạ giới trong năm cũ sẽ bàn giao công việc cho vị Hành khiển mới đi xuống sẽ cai quản Hạ giới trong năm mới. Mỗi năm có một vị, sau 12 năm thì các vị Hành khiển sẽ luân phiên trở lại.

Mâm lễ được sắp bày với lòng thành kính tiễn đưa người Nhà Trời đã cai quản mình năm cũ lên Thiên đình và đón người mới xuống sẽ làm nhiệm vụ cai quản Hạ giới năm tới. Vì việc bàn giao, tiếp quản công việc hết sức khẩn trương nên các vị chỉ có thể ăn vội vàng hoặc mang theo, thậm chí chỉ chứng kiến lòng thành của chủ nhà<sup>1</sup>. Trên chiếc hương án có bình hương, hai ngọn đèn dầu hoặc hai ngọn nến. Lễ vật gồm: Chiếc thủ lợn hoặc con gà, bánh chưng, mứt kẹo, trầu cau, hoa quả, rượu nước và vàng mã. Lễ trừ tịch còn là lễ để "khu trừ ma quỷ", do đó có từ "trừ tịch". Lễ trừ tịch cử hành vào lúc giao thừa nên còn mang tên là lễ giao thừa.

- Cúng Giao thừa trong nhà:

Cúng Giao thừa trong nhà là lễ cúng tổ tiên vào chính thời khắc giao thừa vừa tới, nhằm cầu xin Tổ tiên phù hộ độ trì cho gia đình mình gặp những điều

tốt lành trong năm mới sắp đến. Mâm lễ bao gồm các món ăn mặn ngày Tết được chế biến tinh khiết, trang nghiêm, bao gồm:

+ Cỗ mặn: Bánh chưng; Giò - chả; Xôi gấc; Thịt gà; Xôi đậu xanh; Các món ăn mặn khác tùy theo nhu cầu của gia đình.

+ Cỗ ngọt và chay: Hương, hoa, đèn nến; Bánh kẹo; Mứt Tết; Rượu/bia và các loại đồ uống khác.

Khi cúng Giao thừa trong nhà, tất cả các thành viên trong gia đình đứng trang nghiêm trước bàn thờ, khấn tổ tiên để xin được các cụ phù hộ độ trì trong nhà mới, cầu an khang thịnh vượng, sức khỏe tốt. Trước khi khấn Tổ tiên để mời tiên nhân về ăn Tết cùng với con cháu hậu thế, các gia chủ khấn Thổ Công, tức là vị thần cai quản trong nhà (thường bàn thờ tổ tiên ở giữa, bàn thờ Thổ Công ở bên trái) để xin phép cho tổ tiên về ăn Tết.

## **2.2. Những tín ngưỡng trong tết cổ truyền Việt Nam**

### **2.2.1. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên**

#### **2.2.1.1. Những điều kiện hình thành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam.**

a/ Điều kiện kinh tế - xã hội:

Có thể nói rằng, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cùng huyết thống chỉ thực sự ra đời và phát triển trong thời kỳ thị tộc phụ hệ. Sự ra đời của thị tộc phụ hệ là kết quả của sự phân công lao động lần thứ hai giữa trồng trọt, chăn nuôi và thủ công. Trong chế độ phụ quyền, địa vị của người đàn ông được đặt lên hàng đầu, quyền thừa kế tài sản theo dòng họ cha và tiếp nối đến thế hệ sau đã củng cố vững chắc vị trí của người đàn ông trong xã hội. Điều này đúng như đánh giá của Trịnh Đình Bấy: “Những người này, bằng uy tín của mình đã củng cố và thiêng liêng hoá sự thờ cúng tổ tiên đã có manh nha trong thời kỳ thị tộc mẫu quyền” (Niềm tin và xây dựng niềm tin khoa học, tr. 42). Khi trình độ sản xuất phát triển, của cải xã hội làm ra ngày càng nhiều làm xuất hiện một lớp tích lũy được nhiều của cải và dần tới có quyền uy chi phối người khác và là mầm mống



cho sự phân chia xã hội thành giai cấp. Trong xã hội có gia cấp, vị trí của người đàn ông trong gia đình và ngoài xã hội ngày càng được củng cố - cơ sở đích thực trong quá trình chuyển đổi từ việc thờ cúng tổ tiên thô tem sang việc thờ cúng tổ tiên là con người thực cùng chung dòng máu. Nền kinh tế tiểu nông theo kiểu tự cung tự cấp đã tồn tại lâu dài trong xã hội Việt Nam cũng là một cơ sở cho sự hình thành và duy trì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Mỗi một gia đình là một cơ sở kinh tế độc lập, sản xuất và tiêu thụ. Các thành viên trong gia đình gắn bó chặt chẽ với nhau trong lao động sản xuất và trong đời sống lấy gia đình là trung tâm.

b/ Điều kiện nhận thức và các yếu tố tâm lý khác:

Về nhận thức: Trong nhận thức dân gian, người Việt quan niệm rằng, con người có 2 phần: phần xác và phần hồn. Hai phần này vừa gắn bó, vừa tách biệt, chúng gắn bó với nhau. Khi con người còn sống, hồn nhập vào xác điều khiển hành vi của con người. Khi con người chết, phần hồn rời khỏi xác, thể xác của họ hoà vào cát bụi, phần hồn vẫn tồn tại và chuyển sang sống ở một thế giới khác (cõi âm). Ở Cõi Âm (được mô phỏng từ Cõi Dương) mọi linh hồn đều có các nhu cầu như cuộc sống nơi trần thế.

Các yếu tố tâm lý khác

- Sự sợ hãi:

+ Trong cuộc sống con người còn gặp nhiều khó khăn, rủi ro, bất hạnh, sa cơ, lỡ vận, bệnh tật hiểm nghèo ...luôn đe dọa sự bình an của con người. Con người còn thiếu tự tin vào chính bản thân khi phải đối mặt giải quyết với các vấn đề trên trong cuộc sống của chính bản thân họ. Họ luôn mong muốn có sự giúp đỡ của các thế lực khác nhau, trong đó họ cần đến sức mạnh của ông bà tổ tiên ở “thế giới bên kia” che chở, nâng đỡ. Từ quan niệm dân gian về linh hồn, người ta cho rằng, nếu không cúng tế linh hồn ông bà tổ tiên đầy đủ thì những linh hồn này trở thành ma đói và sẽ mang lại rủi ro, quấy nhiễu cuộc sống của những người đang sống. Đồng thời, ở chế độ phụ hệ quyền lực của người đàn ông, nhất là gia trưởng, tộc trưởng đã làm nảy sinh ở phụ nữ, con cháu sự quy thuận lẫn

cảm giác sợ hãi. Tâm trạng này không phải chỉ tồn tại ở vợ và con cháu khi họ đang sống mà cả khi họ đã chết.

+ Trong cuộc sống của mỗi con người, càng về già, cái chết luôn là nỗi ám ảnh kinh hoàng đối với mỗi người, con người không muốn nó diễn ra, ngay cả khi họ có cuộc sống nơi dương thế luôn gặp khó khăn và trắc trở, nhưng họ lại luôn phải đối mặt với nó. Thực hiện các lễ nghi thờ cúng tổ tiên trong không gian thiêng đó, mỗi người được trải nghiệm và cũng như một lần được chuẩn bị tâm thế chấp nhận cái chết một cách thanh thản, bình tĩnh và nhẹ nhàng hơn.

- Sự kính trọng, biết ơn: Nỗi lo sợ bị trừng phạt của con người không phải là yếu tố duy nhất và chủ yếu dẫn đến sự hình thành và phát triển tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt. Nếu chỉ vì sợ hãi mà con người phải thờ cúng thì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã không thể tồn tại lâu bền và đây giá trị nhân văn như vậy. Yếu tố tâm lý có vai trò quyết định trong việc duy trì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt là sự tôn kính, biết ơn đối với các thế hệ trước, là tình yêu và lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà cha mẹ.

### **2.2.1.2. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong dịp Tết Nguyên Đán**

Trong dịp Tết Nguyên Đán, mọi người đều tranh thủ đi chơi, thưởng thức những món ăn ngon. Tuy nhiên, trong không khí vui vẻ ấy, không ai quên làm những mâm cơm chu đáo để cúng tổ tiên, rước ông bà về ngày 30 Tết và ngày mùng 3 đưa ông bà đi. Điều đó đã trở thành một truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam.

Hàng năm, cứ vào khoảng ngày 24, 25 tháng Chạp là nhiều gia đình người Việt đi tảo mộ. Người ta đi thăm viếng, vun lại những nấm mồ, phát cỏ dại, chặt cây cối quanh mộ, sửa sang, tu bổ mộ phần những người quá cố trong gia đình, và cả những phần mộ của các vị tổ tiên nhiều đời trước đó. Truyền thống tâm linh người Việt tin rằng, khi năm mới đến tất cả mọi thứ đều phải được chuẩn bị.

Tục ngữ Việt Nam có câu “cao năm ẩm mồ”. Vì vậy, sửa sang năm mồ cũng là một trong những việc hiếu đạo của con cái, thể hiện lòng kính trọng đối với đấng sinh thành, và các bậc tổ tiên đã khuất.

Tục tảo mộ cuối năm, ngoài là một phong tục phổ biến của người dân Việt khắp mọi miền đất nước, còn là một hoạt động mang tính dòng tộc rõ nét. Đặc biệt, những dòng tộc lớn thường có những ngày tảo mộ được quy định rất cụ thể, thường ghi trong gia phả như một truyền thống của dòng tộc để con cháu ở các thế hệ sau tiếp tục thực hiện, cũng để thắt chặt tình yêu thương, đoàn kết đồng thời cũng mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Về quê tảo mộ mỗi dịp xuân về đã trở thành một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Đó cũng là thể hiện của tình cảm hướng về với nguồn cội. Người ta ví: “Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn, nước có nguồn mới bể rộng sông sâu” là vậy.

Ca dao xưa cũng có câu:

*“Con người có tổ có tông  
Như cây có cội, như sông có nguồn”*

Đối với cư dân thành thị, những người đã khuất được mai táng trong các nghĩa trang ở thành phố, do vậy thường khó duy trì việc những người trong gia đình, dòng họ khi khuất núi được chôn cất gần gũi, đầm ấm với nhau như ở thôn quê. Nhưng cứ mỗi dịp cuối năm, khi sắp đến Tết Nguyên Đán, người thành thị cũng luôn sắp xếp thời gian để đi thăm viếng, chăm sóc phần mộ ông bà, cha mẹ, người thân của mình để tỏ lòng hiếu thuận.

Thăm viếng phần mộ tổ tiên cũng là nét đặc trưng của văn hóa cổ truyền, một tục lệ trong “đạo thờ ông bà” của dân tộc ta vốn từ lâu đã trở thành truyền thống. Dù tất bật thế nào đi chăng nữa trong cuộc mưu sinh, dù cả năm bôn ba làm ăn ở nơi xa, nhưng chón quay về vẫn là gia đình. Nhiều gia đình cho rằng mỗi dịp tảo mộ cũng là một dịp giải bày với ông bà, tổ tiên những chuyện đã xảy

đến trong năm với cả gia đình, dòng họ; cũng là để thành tâm mời ông bà tổ tiên chuẩn bị cùng về ăn Tết với gia đình.

Do đó, theo sau phong tục này ta có tục rước ông bà vào trưa ngày 30 âm lịch, và đưa ông bà, thường là vào trưa mùng 3 hoặc mùng 4, tùy theo tập quán ở mỗi địa phương, và nếp sống của mỗi gia đình. Thường thì ngày tiễn đưa ông bà cũng là ngày cuối cùng của những ngày nghỉ ngơi vui Tết, mọi người trong gia đình lại quay trở về với cuộc sống thường nhật, với những công việc phải làm, cùng với lòng tin là sẽ được tổ tiên phù hộ cho những ngày, sửa sang cho mới mẻ, kể cả nơi an nghỉ của ông bà, người thân.

Sắp dọn bàn thờ: Trong mỗi gia đình người Việt thường có một bàn thờ tổ tiên, ông bà (hay còn gọi ông Vải).

Tùy theo từng nhà, cách trang trí và sắp đặt bàn thờ khác nhau. Biên, bàn thờ là nơi tưởng nhớ, là thế giới thu nhỏ của người đã khuất. Hai cây đèn tượng trưng cho mặt trời, mặt trăng, hương là tinh tú. Hai bát hương để đối xứng, phía sau 2 cây đèn thường có hai cành hoa cúc giấy, với nhiều bông nhỏ bao quanh bông lớn. Cũng có nhà cắm “cành vàng lá ngọc” (một thứ hàng mã) với cầu mong làm ăn được quả vàng, quả bạc, buôn bán lãi gấp 5, gấp 10 lần năm trước. Ở giữa có trục “vũ trụ” là khúc trầm hương dưới dạng khúc khuỷu, vươn lên trong bát hương.

Nhiều gia đình đặt xen giữa đèn và hương là hai cái đĩa để đặt hoa quả lễ gọi là mâm ngũ quả (tùy mỗi miền có sự biến thiên các loại quả, nhưng mỗi loại quả đều có ý nghĩa của nó), phía trước bát hương để một bát nước trong, coi như nước thiêng. Hai cây mía đặt ở hai bên bàn thờ là để các cụ chống gậy về với con cháu, dẫn linh hồn tổ tiên từ trên trời về hạ giới...

Trước bàn thờ nghi lễ truyền thống, ăn mặc lễ phục chỉnh tề, cử chỉ nghiêm trang, dọn lòng trong sạch hướng tâm linh cúng lạy, nguyện sống xứng đáng với “bề trên”. Sự tín ngưỡng ấy đã góp phần tạo thêm giá trị nhân văn, đạo đức truyền thống, bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc. Sự thờ cúng tổ tiên mách

bảo con cháu giữ gìn đạo lý, nề nếp gia phong, sống tình nghĩa thủy chung, tu thân, hướng thiện. Thực tâm cầu thị, yêu đồng loại, sâu nặng cội nguồn...

Dọn cúng mâm cao cỗ đầy. Tề tựu đông đủ. Với các món nấu nướng gia truyền, dâng cúng là những sản phẩm nông nghiệp. Hoa tươi, rượu nếp gạo nấu tinh khiết. Bánh trái, ngũ cốc, thịt gà, heo... Nấu nướng thơm ngon đặt lên cúng trên bàn thờ. Để ông bà yên lòng nhìn thấy các cháu con biết giữ gìn truyền thống "dĩ nông vi bản" và đem sức lao động cần cù làm ra thành quả từ lòng đất quê hương của ông cha để lại. Đây chính là nét văn hóa truyền thống góp phần bảo tồn di sản tinh thần và đạo đức trong đời sống con người lưu truyền tự ngàn xưa.

### **2.2.2. Tín ngưỡng sùng bái thần linh**

#### **2.2.2.1. Thờ ông Công, ông Táo**

a/ Thổ Công là một vị thần được thờ trong gia đình, một dạng của Mẹ Đất, là vị thần trông coi nhà cửa, định đoạt họa phúc cho một gia đình. Sống ở đâu thì có Thổ Công ở đó: "Đất có Thổ Công, sông có Hà Bá". Một số giả thuyết cho rằng Thổ Công là một trong ba vị Táo Quân xuất hiện trong truyện Sự tích Táo quân (hay Sự tích ba ông đầu rau). Người chồng thứ hai là Thổ Công (trông coi việc bếp núc, còn gọi là vua bếp), người chồng thứ nhất là Thổ Địa (trông coi việc nhà cửa), người vợ là Thổ Kỳ (trông coi việc mua bán, chợ búa cho phụ nữ trong nhà và sản sinh vật ngoài vườn). Tuy nhiên, một số người cho rằng Thổ Công là vị thần cai quản vùng đất còn Táo Quân chỉ coi việc bếp núc trong nhà.

Thổ Công được nhiều người tin là vị thần quan trọng nhất trong gia đình. Tổ tiên có công sinh thành dưỡng dục nên được tôn vinh nhất. Bàn thờ tổ tiên ở giữa, vị trí quan trọng nhất, bàn thờ Thổ Công ở bên trái, quan trọng thứ hai. Nhưng khi cúng lễ tổ tiên, người ta đều phải khấn Thổ Công trước để xin phép cho tổ tiên về.

Ở Nam bộ, Thổ Công được thay bằng Ông Địa và thờ ở dưới đất (đất phải về với đất), nhiều nơi còn gọi Ông Địa là Thần Tài (mọi thứ đều từ đất mà ra).

b/ Táo Quân, Táo Vương hay Ông Táo trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam được xem là vị thần cai quản việc bếp núc trong mỗi nhà và thường được thờ ở nơi nhà bếp. Táo Quân có nguồn gốc từ ba vị thần Thổ Công, Thổ Địa, Thổ Kỳ của Lão giáo Trung Quốc nhưng được Việt hóa thành huyền tích "2 ông 1 bà" - vị thần Đất, vị thần Nhà, vị thần Bếp núc. Tuy vậy người dân vẫn quen gọi chung là Táo Quân hoặc Ông Táo do kết quả của thuyết tam vị nhất thể (thuyết Ba ngôi) khá phổ biến trong các tín ngưỡng, tôn giáo. Bếp là bản nguyên của nhà khi người nguyên thủy có lửa và đều dựa trên nền móng là đất.

Ở Việt Nam, sự tích Táo Quân được truyền khẩu, rồi ghi chép, do đó có những sự khác nhau về tình tiết, nội dung chính được tóm tắt như sau:

Trọng Cao có vợ là Thị Nhi ăn ở với nhau đã lâu mà không con, nên sinh ra buồn phiền, hay cãi cọ nhau. Một hôm, Trọng Cao giận quá, đánh vợ. Thị Nhi bỏ nhà ra đi sau đó gặp và bằng lòng làm vợ Phạm Lang. Khi Trọng Cao hết giận vợ, nghĩ lại mình cũng có lỗi nên đi tìm vợ. Khi đi tìm vì tiền bạc đem theo đều tiêu hết nên Trọng Cao đành phải đi ăn xin.

Khi Trọng Cao đến ăn xin nhà Thị Nhi, thì hai bên nhận ra nhau. Thị Nhi rước Trọng Cao vào nhà, hai người kể chuyện và Thị Nhi tỏ lòng ân hận vì đã trót lấy Phạm Lang làm chồng.

Phạm Lang trở về nhà, sợ chồng bắt gặp Trọng Cao nơi đây thì khó giải thích, nên Thị Nhi bảo Trọng Cao ẩn trong đồng rơm ngoài vườn. Phạm Lang về nhà liền ra đốt đồng rơm để lấy tro bón ruộng. Trọng Cao không dám chui ra nên bị chết thiêu. Thị Nhi trong nhà chạy ra thấy Trọng Cao đã chết bởi sự sắp đặt của mình nên nhào vào đồng rơm đang cháy để chết theo.

Phạm Lang gặp tình cảnh quá bất ngờ, thấy vợ chết không biết tính sao, liền nhảy vào đồng rơm đang cháy để chết theo vợ.

Linh hồn của ba vị được đưa lên Thượng Đế. Thượng Đế thấy ba người đều có nghĩa, nên sắc phong cho làm Táo Quân, gọi chung là: Định Phúc Táo Quân nhưng mỗi người giữ một việc:

- Phạm Lang làm Thổ Công, trông coi việc bếp. Danh hiệu: Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần Quân

- Trọng Cao làm Thổ Địa, trông coi việc nhà cửa. Danh hiệu: Thổ Địa Long Mạch Tôn Thần

- Thị Nhi làm Thổ Kỳ, trông coi việc chợ búa. Danh hiệu: Ngũ Phương Ngũ Thổ Phúc Đức Chánh Thần

Người Việt quan niệm ba vị Thần Táo định đoạt phước đức cho gia đình, phước đức này do việc làm đúng đạo lý của gia chủ và những người trong nhà. Bàn thờ thường đặt gần bếp, trên có bài vị thờ viết bằng chữ Hán. Hàng năm, đúng vào ngày 23 tháng Chạp là ngày Táo Công lên châu trời nên có nơi gọi ngày này là "Tết ông Công", lễ cúng có cá chép vì người Việt cho rằng, ông Táo cưỡi cá chép lên trời

Thời điểm đưa ông Táo về trời có lẽ là cái mốc cụ thể nhất báo hiệu thời gian của năm cũ đã sắp hết. Tục đưa ông Táo về trời được thực hiện vào ngày 23 tháng Chạp. Theo truyền thuyết, vào ngày này, ông Táo (Táo Công - Thần Bếp) sẽ về trời, trình báo với Ngọc Hoàng các hoạt động trong suốt một năm của gia chủ, cả mặt được lẫn chưa được, và thỉnh cầu thật nhiều may mắn về cho gia chủ

Vào ngày đưa ông Táo về trời, người ta thường bày biện rất nhiều thức ăn trong nhà bếp, như hoa quả, bánh ngọt, mỳ sợi..., và đặc biệt phải có thật nhiều đồ ngọt vì người ta tin rằng như thế thì ông Táo sẽ chỉ bẩm báo những điều tốt đẹp cho gia đình mình.

Lễ cúng Táo Quân ngày 23 tháng Chạp được coi là mang tính cách chuyên giao năm cũ, đón chào năm mới. người ta chuẩn bị chu đáo cho chiều 30 là thời điểm đón ông Công ông Táo trở về trần gian làm nhiệm vụ năm mới. lễ vật cúng Táo Quân gồm có : Mũ ông công ba cỗ hay ba chiếc (hai mũ đàn ông và một mũ đàn bà). Mũ dành cho các ông Táo thì có hai cánh chuồn, mũ Táo bà thì không có cánh chuồn. Nhưng mũ này được trang sức với các gương nhỏ hình tròn lóng lánh và những giây kim tuyến màu sắc sặc sỡ. Để giản tiện,

cũng có khi người ta chỉ cúng tượng trưng một cỗ mũ ông công (có hai cánh chuồn) lại kèm theo một chiếc áo và một đôi hia bằng giấy. Màu sắc của mũ, áo hay hia ông công thay đổi hàng năm theo ngũ hành:

- + Năm hành kim thì dùng màu vàng
- + Năm hành mộc thì dùng màu trắng
- + Năm hành thủy thì dùng màu xanh
- + Năm hành hỏa thì dùng màu đỏ
- + Năm hành thổ thì dùng màu đen.

Những đồ "vàng mã" này (mũ, áo, hia, và một số vàng thoi bằng giấy) sẽ được đốt đi sau lễ cúng ông Táo vào ngày 23 tháng Chạp cùng với bài vị cũ. Sau đó người ta lập bài vị mới cho Táo Quân. Bài vị ở bàn thờ thổ Công thường ghi: “Đông trừ tư mệnh, Táo phủ thần quân, Thổ Địa long mạch tôn thân, Ngũ phương ngũ thổ phúc đức chính thân”. Khi sửa lễ cúng ông Công, người ta đều đốt bài vị cũ, thay bài vị mới. Sau khi lễ xong thì hoá vàng, hoá luôn cả cỗ mũ năm trước và thả một con cá chép còn sống xuống ao, cá sẽ hoá rồng để ông công cưỡi lên châu trời.

Theo tục xưa, riêng đối với những nhà có trẻ con, người ta còn cúng Táo Quân một con gà luộc nữa. Gà luộc này phải thuộc loại gà cồ mới tập gáy (tức gà mới lớn) để ngụ ý nhờ Táo quân xin với Ngọc Hoàng Thượng Đế cho đứa trẻ sau này lớn lên có nhiều nghị lực và sinh khí hiên ngang như con gà cồ vậy!

Ngoài ra, để các ông và các bà Táo có phương tiện về châu trời, ở miền Bắc Việt Nam người ta còn cúng một con cá chép còn sống thả trong chậu nước, ngụ ý "cá hóa long" nghĩa là cá sẽ biến thành Rồng đưa ông táo về trời. Con cá chép này sẽ sau đó được "phóng sinh" (thả ra ao, hồ hay sông). Tại miền Trung, người ta cúng một con ngựa bằng giấy với yên, cương đầy đủ. Ở miền Nam thì giản dị hơn, người ta chỉ cúng mũ, áo và đôi hia bằng giấy.



Tùy theo từng gia cảnh, ngoài các lễ vật chính kể trên, người ta hoặc làm lễ mặn (với xôi gà, chân giò luộc, các món nấu nấm, măng...v...v) hay lễ chay (với trầu cau, hoa, quả, giấy vàng, giấy bạc..v...v..) để tiễn Táo Quân.

Dù phong tục và cách thức tiễn đưa ông Táo ở các vùng miền có phần khác nhau, nhưng có thể nói tục cúng Ông Táo đã trở nên rất quen thuộc và phổ biến, là một phong tục của truyền thống văn hóa Việt Nam, cũng là một nghi lễ chính thức để bắt đầu cho những ngày tết cổ truyền của người Việt Nam. Từ đó, cũng thấy được sự trân trọng của nhân dân ta đối với đời sống gia đình, công việc bếp núc, việc chăm sóc dinh dưỡng cho mọi người, cũng như ý thức lối sống nề nếp, cách ứng xử đúng mực của người Việt mỗi khi Tết đến xuân về.

### **2.2.2.2. Thờ mười hai vị quan hành khiển và Phán quan**

Theo tục lệ cổ truyền thì Giao thừa được tổ chức nhằm đón các Thiên binh (12 vị Hành khiển). Lúc đó họ đi thị sát dưới hạ giới, rất vội không kịp vào tận bên trong nhà được, nên bàn cúng thường được đặt ở ngoài cửa chính mỗi nhà. Hết một năm, vị Hành khiển cũ đã cai quản Hạ giới trong năm cũ sẽ bàn giao công việc cho vị Hành khiển mới đi xuống sẽ cai quản Hạ giới trong năm mới. Mỗi năm có một vị, sau 12 năm thì các vị Hành khiển sẽ luân phiên trở lại. (Tính theo thập nhị chi, bắt đầu từ năm Tý, cuối cùng là năm Hợi. hết năm Hợi lại quay trở lại năm Tý với Đại vương hành khiển của mười hai năm trước). Các vị đại vương này còn ược gọi là đương nhiên chi thần, mỗi vị có trách nhiệm cai trị thế gian trong một năm, xem xét mọi việc hay dở của từng người, từng gia đình, từng thôn xã cho đến từng quốc gia để định công luận tội, tâu lên thượng đế. Mỗi vị đại vương hành khiển có một vị phán quan giúp việc.

Vị đại vương hành khiển lo việc thi hành những mệnh lệnh của Ngọc Hoàng Thượng đế và trình lên những việc xảy ra. Còn vị phán quan thì lo việc ghi chép công tội.

Trong khi làm lễ cúng Đức dương niên đại vương hành khiển người ta khẩn theo đức Thổ thần và Thành Hoàng vì đức đại vương hành khiển đã giáng lâm

thì Thổ thần và Thành Hoàng có nhiệm vụ nghênh tiếp do đó cũng được phối hưởng lễ vật.

Mười hai vị hành khiển và phán quan bao gồm:

1. Năm Tý: Chu Vương Hành Khiển, Thiên Ôn Hành Binh chi Thần, Lý Tào Phán quan

2. Năm Sửu: Triệu Vương Hành Khiển, Tam thập lục phương hành Binh chi Thần, Khúc Tào phán quan.

3. Năm Dần: Ngụy Vương Hành Khiển, Mộc Tinh chi Thần, Tiêu Tào Phán quan.

4. Năm Mão: Trịnh Vương Hành Khiển, Thạch Tinh chi Thần, Liêu Tào Phán quan.

5. Năm Thìn: Sở Vương Hành Khiển, Hỏa Tinh chi Thần, Biểu Tào Phán quan.

6. Năm Tỵ: Ngô Vương Hành Khiển, Thiên Hải chi Thần, Hứa Tào Phán quan.

7. Năm Ngọ: Tân Vương Hành Khiển, Thiên Hao chi Thần, Nhân Tào Phán quan.

8. Năm Mùi: Tống Vương Hành Khiển, Ngũ Đạo chi Thần, Lâm Tào Phán quan.

9. Năm Thân: Tề Vương Hành Khiển, Ngũ Miếu chi Thần, Tống Tào Phán quan.

10. Năm Dậu: Lỗ Vương Hành Khiển, Ngũ Nhạc chi Thần, Cự Tào Phán quan.

11. Năm Tuất: Việt Vương Hành Khiển, Thiên Bá chi Thần, Thành Tào Phán quan.

12. Năm Hợi: Lưu Vương Hành Khiển, Ngũ Ôn chi Thần, Nguyễn Tào Phán quan.

Như vậy, giao thừa năm Tân Mão này là khấn “Trịnh Vương Hành Khiển, Thạch Tinh chi Thần, Liêu Tào Phán quan”

### **2.2.3. Tín ngưỡng thờ nhiên thần**

Cây nêu là một thân cây được người dân Việt Nam nói chung, bao gồm cả một số dân tộc thiểu số và người Kinh, đem trồng trước sân nhà mỗi dịp tết

Nguyên Đán, trên ngọn cây đeo một vòng tròn nhỏ và treo nhiều vật dụng có tính chất biểu tượng tùy theo địa phương, phong tục, dân tộc.

Cây nêu được dựng với mục đích ban đầu, theo truyền thuyết, nhằm ngăn ngừa không cho quỷ từ biển Đông vào đất liền và bèn mảng đến nơi người cư ngụ. Tuy nhiên, theo thời gian, theo địa phương, theo dân tộc và tập quán của cộng đồng, ý nghĩa của việc trồng cây nêu ngày Tết đã trải rộng hơn.

\* Sự tích: Theo Nguyễn Đông Chi trong Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, sự tích cây nêu được tóm tắt như sau:

Ngày xưa Quỷ chiếm toàn bộ đất nước và con người chỉ làm thuê, phải nộp hoa màu cho Quỷ. Quỷ ngày càng bóc lột Người quá tay. Người quá khổ cực nên cầu cứu Đức Phật giúp đỡ. Sau vài lần Người (được Phật chỉ dẫn) đánh lừa Quỷ khi trồng khoai, lúa, ngô để lấy phần thu hoạch về mình, Quỷ đòi lại đất, không cho Người làm thuê nữa.

Phật bàn với Người điều đình với Quỷ, xin miếng đất bằng bóng chiếc áo cà sa treo trên ngọn cây tre. Quỷ thấy không thiệt hại gì nên đồng ý. Khi đó Phật dùng phép thuật để bóng chiếc áo cà sa đó che phủ toàn bộ đất đai khiến Quỷ mất đất phải chạy ra biển Đông.

Do mất đất sống nên Quỷ huy động quân vào cướp lại. Trận đánh này bên Quỷ bị thua sau khi bị bên Người tấn công bằng máu chó, lá dứa, tỏi, vôi bột... và Quỷ lại bị Phật đày ra biển Đông. Trước khi đi, Quỷ xin Phật thương tình cho phép một năm được vài ba ngày vào đất liền viếng thăm phần mộ của tổ tiên cha ông. Phật thương hại nên hứa cho.

Do đó, hàng năm, cứ vào dịp Tết Nguyên đán là những ngày Quỷ vào thăm đất liền thì người ta theo tục cũ trồng cây nêu để Quỷ không bèn mảng đến chỗ Người cư ngụ. Trên nêu có treo khánh đất, có tiếng động phát ra khi gió rung để nhắc nhở bọn Quỷ nghe mà tránh. Trên ngọn cây nêu còn buộc một bó lá dứa hoặc cành đa mở hái để cho Quỷ sợ. Ngoài ra, người ta còn vẽ hình cung tên

hướng mũi nhọn về phía đông và rắc vôi bột xuống đất trước cửa ra vào trong những ngày Tết để cấm cửa Quỷ.

Như vậy, trong truyền thuyết, cổ tích dân gian Việt Nam đã lý giải tại sao ngày tết phải cấm nêu, phải treo cành trúc trước nhà và sự lý giải đó không đi ngoài triết thuyết Phật giáo và Lão giáo. Cây nêu trở thành biểu tượng của sự đấu tranh giữa thiện và ác, giữa thiên thần và quỷ dữ nhằm bảo vệ cuộc sống bình yên cho con người. Ngày tết thần linh về trời, tất nhiên con người cần có những "bảo bối" của thần nhằm đề phòng cảnh giặc, chống lại sự xâm nhập của ác quỷ lúc con người vui chơi.

**\*Đặc điểm:**

Cây nêu trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam có đặc điểm khá đa dạng tùy thuộc địa phương, phong tục, dân tộc, giai tầng xã hội của chủ nhân v.v. Có loại cây nêu mang tính nguyên sơ, không gắn liền với lễ hội mà hình thức cổ xưa nhất còn thấy ở cộng đồng người Kinh, với tục dùng cành tre dài cắm trên ruộng sau khi gặt. Khi thấy dấu hiệu này, người ta biết là chủ ruộng giữ lại mầm lúa cho mùa năm sau, không thể tùy tiện thả trâu bò vào ăn. Riêng đối với dân tộc thiểu số, cây nêu loại này xuất hiện ở những vùng rẫy thuộc sở hữu cá nhân chưa khai hoang. Người chủ rẫy tìm bốn cây cao to, chặt đứt ngang thân, dựng ở bốn góc rẫy như bốn cái trụ và gọi đó là cây nêu (Kành Dar).

Những cây nêu gắn liền với các lễ hội như ngày tết, hội làng, lễ hội đâm trâu có hình thức cầu kỳ hơn. Cây nêu của người Kinh thường sử dụng một số loại cây họ tre như tre, bương, lồ ô, có độ cao khoảng 5-6 mét, tia sạch các nhánh và lá tre, trong khi đó với các dân tộc thiểu số, là loại cây gỗ chắc chắn được vẽ quanh thân, có tua đại. Trên ngọn cây treo một vòng tròn nhỏ và tùy theo địa phương, vòng tròn này buộc nhiều thứ khác nhau như vàng mã, các lá bùa hình bát quái để trừ tà, nhánh xương rồng, cành lá dứa, bầu rượu bện bằng rơm, giỏ tre đựng vôi và trầu cau, cá chép bằng giấy, giải cờ vải và nhiều khi là những chiếc khánh đất nung tương tự tác dụng của chuông gió bây giờ để những

khánh đó va đập nhau kêu leng keng trong gió. Với các dân tộc thiểu số cây nêu thường trang trí theo hình thức tô tem giáo trên ngọn, chẳng hạn người Kor trang trí trên đỉnh vật tô tem là con chim chèo bẻo. Những vật treo trên cây nêu đều có tác dụng nhất định, như cá chép để Táo quân dùng làm phương tiện về trời nếu cây nêu được dựng lên từ 23 tháng chạp, bùa ngải trừ tà, tiếng động của khánh đất để báo hiệu cho ma quỷ biết nhà có chủ không được vào quấy nhiễu v.v.

Người Gia rai trong lễ bỏ mả dựng cây nêu làm bằng cây gạo, trên ngọn treo nhiều lá bùa xanh đỏ bay phát phới theo gió.

Dân tộc Mường trồng nhiều loại cây nêu. Ngoài nêu chính (nêu lớn) được trồng ở giữa sân nhà còn có nhiều cây nêu khác nhỏ hơn, được cắm ở bếp, ngoài vườn, chuồng trâu, chuồng lợn, chuồng gà, độn thóc. Trên cây nêu, người Mường không treo khánh nhà Phật như người Việt mà treo nhiều công cụ sản xuất như cày, bừa, cuốc v.v. đan bằng tre nứa.

Cây nêu của người Hmông làm bằng hai thân cây mai (một loại tre) to, già, thẳng, còn ngọn, có lá xanh, không bị sâu, với những nghi thức phức tạp khi chặt cây làm nêu, trồng nêu và bày đồ lễ khấn trước cây. Cả hai cây được chằng buộc để ngọn cây vút cong hướng về phía Tây, phía mặt trời lặn. Cây mai nhỏ hơn (gọi là cây chông) được buộc sát, chắc chắn vào cây mai to (cây vợ). Trên ngọn cây nêu của người Hmông treo 3 đến 5 sợi vải lanh đen (tùy cây nêu cao hay thấp) nẹp cành trúc, buộc thành cờ; và phía dưới sợi vải lanh đen còn buộc 2 túm bắp ngô, 1 cụm lúa, 1 quả bầu nậm đựng rượu, ngoài ra còn có khèn, gậy.

Trong những ngày tết cổ truyền, vào buổi tối trên cây nêu có nơi còn treo một đèn lồng nhằm chỉ đường cho tổ tiên biết đường về ăn tết với con cháu. Trong đêm trừ tịch cũng như ngày mùng một Tết người dân còn treo bánh pháo tại cây nêu đốt đón mừng năm mới, mừng tổ tiên về với con cháu, xua đuổi ma quỷ hoặc những điều bất hạnh của năm cũ, cầu mong một năm mới tốt lành.

Tại miền Bắc Việt Nam cây nêu thường được người Kinh dựng vào ngày 23 tháng Chạp âm lịch, là ngày Táo quân về trời, với quan niệm rằng chính từ

chính vì từ ngày này cho tới đêm giao thừa, vắng mặt Táo công, ma quỷ thường nhân cơ hội này lên về quấy nhiễu. Ngày dựng cây nêu gọi là lên nêu, và ngày 7 tháng giêng âm lịch, ngày làm lễ dỡ cây nêu xuống, gọi là ngày hạ nêu. Người Mường trồng cây nêu vào ngày 28 tháng Chạp âm lịch, trong khi đó cây nêu của người Hmông vùng Tây Bắc Việt Nam được dựng trong lễ hội Gầu tào (cầu phúc hoặc cầu mệnh) tổ chức từ ngày 3 đến ngày 5 tháng giêng âm lịch.

Nguyên khởi cây nêu được dựng với ý nghĩa trừ ma quỷ, nhưng ý nghĩa thực của cây nêu trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam dân trải rộng hơn thế. Theo thời gian, cùng với sự phong phú của các đồ lễ treo trên ngọn cây, cây nêu được coi là cây vũ trụ nối liền đất với trời, do tín ngưỡng thờ thần mặt trời của các dân tộc cổ sơ, hàm chứa ý thức về lãnh thổ của người Việt. Dựng nêu ngày tết bao gồm trong nó cả các dụng ý để trừ ma, quỷ, thờ phụng thần linh và vong hồn tổ tiên, tẩy trừ những điều xấu xa của năm cũ.

Trong xã hội thị tộc, chiếm hữu nô lệ thì cây nêu biểu trưng cho một cộng đồng tộc người, khẳng định địa vực cư trú của cộng đồng đó. Trong các lễ hội, cây nêu là tiêu điểm tập trung, cô kết của tâm thức cộng đồng. Đối với cư dân nông nghiệp, nông lịch luôn gắn bó với cuộc sống, định hình thời vụ sản xuất và sinh hoạt, lễ hội. Thời điểm cuối năm là thời điểm nông nhàn, chuẩn bị bước vào các hoạt động vui chơi. Khi cây nêu được dựng lên, tất cả mọi hoạt động khác đều dừng lại. Nó tạo nên thế cân bằng tuyệt đối trong sự vận hành thay đổi giữa năm cũ và năm mới. Con người yên tâm vui chơi, cả cộng đồng sinh hoạt vui vẻ, quên đi những ưu phiền của năm cũ. Cây nêu của người dân tộc thiểu số được dựng lên để cáo tế thần linh dự lễ hội đâm trâu, cầu mong mùa màng tươi tốt. Với con trâu cột chặt buộc phải chạy vòng quanh cây nêu và mọi thành viên trong cộng đồng hòa nhập vào lễ tế linh thiêng khi nhảy múa xung quanh, phản ánh một triết lý về sự vận hành âm dương. Cây nêu của người Kinh cũng mang triết lý âm dương thông qua những con số Lạc thư và các quẻ Kinh dịch được thể hiện qua các biểu tượng treo trên ngọn cây.

Ngày xưa, cây nêu là biểu tượng cho sự uy quyền, nhà nào có quyền thế nhất là nhà đó có cây nêu cao nhất. Hiện nay, phong tục trồng cây nêu ngày tết đã dần mất đi trong cộng đồng người Việt thời hiện đại, và được thay thế với tục chơi cảnh hoa đào, hoa mai ngày tết, bày trong nhà. Cây nêu chỉ còn bắt gặp lác đác tại một số vùng quê, trong cộng đồng các dân tộc thiểu số vùng thượng du Bắc Bộ hay Tây Nguyên

#### **2.2.4. Tín ngưỡng cầu may**

##### **2.2.4.1. Xuất hành và hái lộc**

Xuất hành là lần đi ra khỏi nhà đầu tiên trong năm, thường được thực hiện vào ngày tốt đầu tiên của năm mới để đi tìm may mắn cho bản thân và gia đình. Trước khi xuất hành, người ta phải chọn ngày Hoàng đạo, giờ Hoàng đạo và các phương hướng tốt để mong gặp được các quý thân, tài thân, hỷ thân... Tại miền Bắc, nếu xuất hành ra chùa hay đền. Sau khi lễ bái, người Việt còn có tục bẻ lấy một cành lộc để mang về nhà lấy may, lấy phước. Đó là tục hái lộc. Cành lộc là một cành đa nhỏ hay cành đề, cành si... là những loại cây quanh năm tươi tốt và nảy lộc. Tục hái lộc ở các nơi đền, chùa ngụ ý xin hưởng chút lộc của Thần, Phật ban cho nhân năm mới. Cành lộc thường đem về cắm ở bàn thờ. Khác với miền Bắc, miền Trung không có tục hái lộc đầu năm nhờ thế mà cây cối trong các đền chùa ở miền Trung vẫn giữ nguyên lá xanh biếc suốt cả mùa xuân.

Trong nhiều nhà thờ Công giáo, từ khoảng đầu thập niên 80, sau thánh lễ Minh niên Mừng một Tết Nguyên Đán, tại gian cung Thánh có tổ chức hái lộc Lời Chúa như một kiểu hội nhập văn hóa.

Những câu Lời Chúa trích từ Kinh Thánh, đa số từ Tân Ước, mỗi câu được viết trên miếng giấy, kích cỡ không nhất định, cuộn tròn lại treo trên một cành cây, thường là cành mai hay cành đào. Liên sau khi hát bài kết thúc thánh lễ Minh niên, mỗi người lên tự tay hái lấy một cuộn, như kiểu hái lộc cây, mở ra đọc Lời Chúa ghi trong đó, trong lòng thầm cầu nguyện cho bản thân, cho gia đình và cho những người thân, rồi đem về dán lên bàn thờ hay một nơi trang

trọng trong gia đình. Để rồi cả năm mỗi người trong gia đình sẽ cố gắng sống theo điều răn dạy của câu Lời Chúa đó.

#### **2.2.4.2. Xông nhà (xông đất)**

Lệ xông đất đã có từ lâu đời ở Việt Nam. Nhiều người quan niệm ngày Mồng một “ Khai trương” một năm mới. Với ngày đầu tiên trong năm này có một ý nghĩa đặc biệt trang nghiêm. Vì ngày đó bắt đầu một năm nên mọi công việc làm trong khoảng 24 tiếng đồng hồ đều có ảnh hưởng trọn năm. Sự xông đất, xuất hành những cử chỉ đầu tiên, những lời nói đầu năm là điều mà ai cũng phải cẩn ngôn cẩn trọng. Trong tất cả mọi việc có tục xông đất được coi là quan trọng hơn hết.

Ngay từ nửa đêm sau lễ giao thừa đánh dấu một năm đã qua, nhường cho một năm mới tốt đẹp đến, nhà ở được coi như hoàn toàn đổi mới, người bước chân tới xông đất sẽ là sứ giả do sự may mắn đưa đến! Do đó, mọi người đã cẩn nhắc kỹ về nhân phẩm, chức phận, sự giàu sang, cũng như về tính tình, hạn vận khi mong cầu người đến xông nhà ngày đầu năm là hệ trọng hơn cả. Chính vì nghĩ đến ảnh hưởng của việc xông đất đến việc làm ăn cho cả năm, nên các bậc cao niên rất thận trọng đối với người đến đầu tiên trong ngày Nguyên Đán để long trọng mang lại giúp họ sự tốt lành suốt năm mới. Mặc dù đã tính toán như vậy, vẫn có người khách bất ngờ độc xuất đến xông đất trước sự ngạc nhiên của cả gia đình và làm xáo trộn những toan tính không thể thực hiện được một cách chính xác như ý mong muốn. Tuy nhiên để đề phòng những sự kiện này xảy đến, trong buổi sáng tinh mơ các cửa ngõ đều đóng chặt và chỉ mở khi nào người được chọn tới xông đất mà thôi.

Người đến xông đất thường chỉ đến thăm, chúc tết chừng năm mười phút chứ không ở lại lâu, cầu cho mọi việc trong năm của chủ nhà cũng được trôi chảy thông suốt. Người đi xông đất xong có niềm vui vì đã làm được việc phước, người được xông đất cũng sung sướng vì tin tưởng gia đạo mình sẽ may mắn trong suốt năm tới. Theo nhà nghiên cứu văn hoá Thái Kim Đỉnh: “*thời*



xưa chỉ có 2 cách chọn người tốt vía xông đất ngày đầu năm. Kẻ làm quan, người có học chọn người xông đất có tuổi hợp tuổi với chủ nhà và phải là đàn ông trụ cột trong gia đình. Đối với người dân lao động thì đơn giản hơn nhiều. Người được chọn xông đất phải khoẻ mạnh, tốt tính và gia cảnh khá khả, hoà thuận. Chính vì nghĩ đến ảnh hưởng của việc xông đất liên quan đến mọi sự may mắn trong cuộc sống cho cả năm nên nhiều người rất thận trọng khi chọn người xông đất với mong muốn họ sẽ mang lại sự tốt lành trong suốt cả năm mới.” Dù tâm niệm mỗi nơi, mỗi gia đình, mỗi người đều khác nhau nhưng tục xông đất hầu như ở đâu cũng đang được coi trọng.

Như thế đủ chứng tỏ rằng cỗ lệ xông đất ngày Tết được mọi người coi là quan trọng nhất trong một năm.

Chọn người xông đất, nhất thiết phải xem tuổi. Lấy Thiên Can của tuổi mình so sánh với Thiên Can của người tốt có ý định chọn, nếu được Can Hạp là tốt, ngược lại gặp Can Phá là bất tốt. Nên xem bảng tính sẵn sau đây :

Tuổi Giáp hạp với Kỷ mà kỵ với Canh – Mậu.

Tuổi Ất hạp với Canh mà kỵ với Tân – Kỷ.

Tuổi Bính hạp với Tân mà kỵ với Nhâm – Canh.

Tuổi Đinh hạp với Nhâm mà kỵ với Quý – Tân.

Tuổi Mậu hạp với Quý mà kỵ với Giáp – Nhâm.

Tuổi Kỷ hạp với Giáp mà kỵ với Ất – Quý.

Tuổi Canh hạp với Ất mà kỵ với Bính – Giáp.

Tuổi Tân hạp với Bính mà kỵ với Đinh – Ất.

Tuổi Nhâm hạp với Đinh mà kỵ với Mậu – Bính.

Tuổi Quý hạp với Mậu mà kỵ với Kỷ – Đinh

Chọn người xông đất ngoài chọn tuổi hợp gia chủ cũng cần lựa chọn người có ngoại hình chỉnh chu và tên gọi may mắn như Tài, Lộc, Tiền, Giàu, Ngọc... Không chọn những người hiện đang có tang chế hoặc thai nghén vào xông đất.

### **2.2.4.3. Chúc tết**

Để gắn kết tình cảm gia đình, họ hàng, làng xóm những lời chúc tết thường là sức khoẻ, phát tài phát lộc, gặp nhiều may mắn, mọi ước muốn đều thành công...; những người năm cũ gặp rủi ro thì động viên nhau “tai qua nạn khỏi” hay “của đi thay người” nghĩa là trong cái họa cũng tìm thấy cái phúc, hướng về sự tốt lành.

Sáng mùng Một Tết còn gọi là ngày Chính đán, con cháu tụ họp ở nhà tộc trưởng để lễ Tổ Tiên và chúc tết ông bà, các bậc huynh trưởng. Theo quan niệm, cứ năm mới tới, mỗi người tăng lên một tuổi, bởi vậy ngày mùng Một Tết là ngày con cháu “chúc thọ” ông bà và các bậc cao niên (ngày xưa, các cụ thường không nhớ rõ ngày tháng sinh nên chỉ biết Tết đến là thêm 1 tuổi).

### **2.2.4.4. Lì xì**

Lì xì ngày Tết (phát âm theo người Quảng Đông: lishi): người lớn thường tặng trẻ em tiền bỏ trong một bao giấy đỏ, hay “hồng bao”, gọi là “lì xì” với những lời chúc mừng ăn no, chóng lớn. Theo cổ tích Trung Quốc thì trong “hồng bao” có 8 đồng tiền (là Bát Tiên hoá thân) được đặt dưới gối đứa trẻ để xua đuổi quỷ đến quấy nhiễu.

Vào những ngày Tết người lớn thường tặng cho trẻ con một khoản tiền nhỏ, bỏ trong phong bao màu đỏ in hoa văn rất đẹp thường có ý nghĩa tượng trưng cho may mắn và tài lộc, gọi là tiền mừng tuổi.

Truyện dân gian Trung Quốc kể lại, ngày xưa ở Đông Hải có một cây đào to, có rất nhiều yêu quái sống trong bụng cây, nào là hồ ly tinh, chuột tinh, sói già... Chúng luôn muốn ra ngoài để gây hại, nhưng bình thường luôn có các thần tiên ở hạ giới canh giữ chúng nên không con nào thoát ra ngoài được.

Nhưng hễ tới đêm giao thừa, tất cả thần tiên đều phải về trời để phân công lại nhiệm vụ, thế là lũ yêu tinh có cơ hội tự do nhân lúc chuyển giao nhiệm vụ của các vị thần. Nhân cơ hội đó, có một loại yêu quái gọi là con Tuy thường xuất hiện vào đêm giao thừa để xoa đầu trẻ con đang ngủ khiến lũ trẻ giật mình,

khóc thét lên và sẽ bị bệnh sốt cao hoặc ngớ ngẩn. Vì thế những gia đình có con nhỏ phải thức cả đêm để canh không cho con Tuy hại con mình.

Một lần, có mấy vị tiên đi ngang nhà kia, hóa thành những đồng tiền nằm bên chỗ đứa trẻ. Cha mẹ chúng đem gói những đồng tiền ấy vào vải đỏ. Khi con Tuy đến, những đồng tiền lóe sáng, nó sợ hãi bỏ chạy. Phép lạ này lan truyền ra, rồi cứ Tết đến, người ta lại bỏ tiền vào trong những chiếc túi màu đỏ tặng cho trẻ con. Tiền đó được gọi là tiền mừng tuổi.

Một truyền thuyết khác kể rằng, tục tặng tiền mừng tuổi bắt nguồn từ hoàng cung nhà Đường (Trung Quốc). Năm đó, Dương Quý Phi sinh hạ hoàng tử, được tin mừng vua Đường Huyền Tôn đích thân đến thăm và ban cho Dương Quý Phi một số vàng bạc gói trong giấy đỏ. Dương Quý Phi coi đó vừa là tiền mừng, vừa là chiếc bùa Hoàng đế ban tặng con trẻ để trừ tà. Việc này được đồn đại ra ngoài, từ cung đình lan rộng ra dân gian, nhiều người bắt chước tặng tiền mừng và cũng bắt đầu coi như tặng món lộc trừ tai họa, mang lại nhiều điều may mắn cho trẻ con.

Theo những nghiên cứu khác, tục mừng tuổi ở Trung Quốc đã có từ đời Tần. Vào thời gian đó, người ta dùng một sợi chỉ đỏ để khâu tiền thành một khâu theo hình con rồng hoặc thanh kiếm để ở chân giường hoặc cạnh gối trẻ em. Khâu tiền đó gọi là tiền Áp Tuế giống như cách gọi của người Trung Quốc ngày nay, có nghĩa là món tiền mừng cho đứa trẻ, với mong ước đứa trẻ được tiền, được lộc có thể vượt qua tuổi đó với những điều tốt lành và may mắn.

Xưa kia, ở Trung Quốc, tiền mừng tuổi thường là một vòng đỏ khâu 100 các tiền đồng, biểu hiện cho lời chúc sống lâu trăm tuổi. Ngày nay, tiền mừng tuổi đầu năm, còn có ý nghĩa tượng trưng cho sức khỏe, may mắn, thành đạt được cho vào phong bao bằng giấy đỏ hoặc vải nhung đỏ, có những trang trí mang nghĩa cát tường, hạnh phúc và những câu chúc, an lành, phát đạt như “Hòa gia bình an”, “Kim ngọc mãn đường”, “Vạn sự như ý”... Vì vậy, tặng tiền Áp Tuế còn được gọi là tặng Hồng Bao.

Ở Việt Nam, lì xì vốn chỉ là những đồng tiền xu bỏ trong phong bao giấy hồng điều, hoặc trang trí vàng son bắt mắt mà người lớn tặng cho trẻ con để chúng có cái rùng rùng trong những ngày Tết vì tiếng cười của trẻ con có thể xua đuổi điều xấu. Vì vậy lì xì cũng có ý nghĩa cầu may, cầu phúc trong năm mới.

Theo tục lệ ở một số địa phương thì người nhỏ tuổi không lì xì người lớn hơn, vì vừa không đúng ý nghĩa, vừa bị cho là “hỗn”. Tuy nhiên, ngày nay, tục lì xì đã cởi mở hơn, đặc biệt những người nhỏ tuổi nhưng đã lập gia đình, đã có thu nhập thì có thể mừng tuổi cho những bậc cao niên như cha mẹ, ông bà, để chúc tụng may mắn, sức khỏe, bình an.

#### **2.2.4.5. Đi lễ chùa và xin xăm (Miền Bắc gọi là xin thẻ)**

Trong những ngày đầu năm âm lịch rất nhiều người thích đi lễ ở các lăng tẩm, đền chùa để cúng bái và xin xăm nhất là vào buổi sáng mùng một, phong tục này thường được tiến hành chung với tục lệ chọn hướng xuất hành và hái lộc. Xin xăm là một hình thức tin vào các thẻ xăm có ghi lời sấm báo trước điềm lành hay dữ trong năm và thường cần có thầy bàn xăm. Ở miền Bắc có tục "bóc quẻ thẻ" giống như tục "xin xăm" ở phía Nam. Người xin thẻ dâng một lễ mọn rồi chọn lấy một quẻ thẻ bằng tre viết chữ Hán. Trên quẻ thẻ thường ghi một câu văn ngắn gọn rút từ điển tích Trung Hoa cổ. Căn cứ câu văn ấy, người xin thẻ có thể luận ra "tiền định" cuộc đời mình trong năm đó. Nếu không thông thạo Hán Văn, có thể thuê thầy đồ luận giải giúp. Ngày nay, người ta thường bỏ thẻ tre và thay vào đó bằng những tờ bươm in chữ quốc ngữ với lời giải được soạn sẵn.

Dưới con mắt tự nhiên, xin xăm chỉ là một trò chơi may rủi, nhưng dưới con mắt tín ngưỡng, xin xăm là một cách thỉnh thần ý. Đa số người dân, khi xin xăm là nhắm vào ý nghĩa thứ hai này. Họ muốn biết thần ý về đời sống, gia đình, công việc làm ăn, tương lai hậu vận... Xăm là quẻ thẻ xin ở đền chùa để đoán tương lai... (theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học - Hà Nội 1994)

Tục lệ xin xăm, xin keo tại Lăng Ông Bà Chiểu:

Xin xăm và xin keo là tục lệ phổ biến rộng rãi ở Miền Nam. Tại đình Phú Nhuận, đình Phong Phú, Thủ Đức... có tục xin xăm trong dịp lễ Kỳ Yên. Tại chùa Mari Yammane (Bà Thâm) ở số 45 đường Trương Công Định, Sài Gòn và chùa núi Bửu Long, Biên Hòa, có tục xin xăm, ở đây còn có một số vị sư cụ chuyên bàn xăm. Riêng tại Lăng Ông Bà Chiểu, đã từ rất lâu, tục xin xăm và xin keo rất thịnh hành.

a/ Xin Xăm

Xăm ở đây gọi là Tướng Quân Linh Sám ( xăm thường) và Tả tướng Quân Hoàng Tiên Lương Phương ( xăm thuốc). Với con mắt tự nhiên, xin xăm chỉ là một trò chơi may rủi, nhưng dưới con mắt tín ngưỡng, xin xăm là thỉnh Thần ý. Chính vì ý nghĩa thứ hai này mà hằng ngày đã thu hút khách thập phương tới lễ bái và xin xăm để thỉnh Thần ý tại Lăng Ông Bà Chiểu.

\*Phân loại: Có 2 loại : Xăm thường và xăm thuốc

- Xăm thường:

+ Gọi là tướng Quân Linh Sám, gồm có 100 lá xăm, đánh số từ 1 tới 100. Xăm thường cho biết Thần ý về bốn mạng, gia đạo, mưu sự, cưới gả, bệnh tật, cầu tài, cầu quan, xuất hành, kiện cáo và mất trộm.

+ Xăm thường cũng có thể phân chia theo mức độ tốt xấu khác nhau: Theo bà Lư Thị Muội, thư kí lâu năm của Hội Thượng Công Quý Tế, thì 100 lá xăm trong tướng Quân Linh Sám được chia ra 3 loại:

Xăm thượng, màu đỏ, là loại xăm tốt nhất.

Xăm trung, màu cam, là loại tốt trung bình

Xăm hạ, màu vàng tươi, là loại không tốt

Trên thực tế, nếu chỉ quan sát theo màu sắc, người ta không biết chính xác trong 100 lá xăm ở đây, có bao nhiêu lá xăm tốt và bao nhiêu lá xăm xấu. Lí do là ngoài 3 màu đỏ, cam, vàng tươi, còn lẫn vào đó những lá xăm màu hồng, màu vàng đậm.

Khác với lối phân chia trên đây, thầy bàn xâu Lương Siêu cư sĩ cho rằng chỉ những nhà chuyên môn mới có thẩm quyền quyết định về mức độ tốt xấu của lá xâu. Theo ông, màu sắc của lá xâu không đáng kể, chỉ có Thần ý ghi trên lá xâu thích hợp cho từng trường hợp mới đáng kể mà thôi. Lương Siêu cư sĩ phân chia 100 lá xâu trong Tượng Quân Linh Sám ra như sau:

Xâu thượng 38 lá (1,2,8,9,10,11,9,21,22,24,30,32,40,45,50,54,55,57,58)

xâu trung 50 lá (3, 5,12, 13, 16, 18,20 ,23, 26, 27, 28, 29, 31, 33, 34, 35, 36, 37, 39, 41, 42, 43, 44, 46, 51, 52, 53, 56, 61, 62, 63, 67, 71, 72, 73, 76, 77, 81, 82, 83,84,85,86,88,90,91,94,95) ,

Xâu hạ 12 lá (4,6,14,15,17,25,38,47,49,59,70,96)

- Xâu thuốc: Còn gọi là Tả tướng Quân Hoàng Tiên Lương Phương, cũng gồm 100 lá chỉ một màu vàng, không phân biệt tốt xấu, đánh số từ 1 tới 100. Xâu thuốc cho biết Thần ý về mọi thứ bệnh tật.

\*Cách xin Xâu: Tại Lăng Ông, khách thập phương có thể xin xâu tại Nhà Hương, Trung Điện hoặc Tây Điện. Tuy nhiên vẫn có nhiều khách thiện tín có lên gần Chánh Điện để xin xâu, chừng như càng tới gần Chánh Điện thì càng gần thần linh và càng có nhiều hi vọng được Thần Linh cảm ứng vào lá xâu.

Đọc theo hai bên tường nhà hương gắn 50 khoen sắt tròn làm giá đựng 50 ống xâu. Ống xâu màu bạc, dài 0m50. Trong mỗi ống đựng 100 thẻ xâu bằng tre vót mỏng tanh, đánh số từ 1 tới 100. Mỗi thẻ dài 0m20, ngang 0m01, trên đầu cùng đề số thẻ bằng chữ nhỏ, kế bên dưới là số thường, dưới cùng mỗi thẻ là số của ống xâu.

Việc xin xâu có thể chia ra 2 giai đoạn: Xin quẻ và bàn xâu:

- Xin quẻ thẻ: Thông thường, trước khi xin quẻ thẻ, khách xin xâu lễ Thần 4 lạy, 3 vái, rồi quỳ hoặc ngồi bệt xuống chiếu, hai tay đưa cao ống xâu lên mà lắc một cách kính cẩn. Tiếng các thẻ chạm vào thành phía trong của ống xâu kêu lách cách. Khi một quẻ thẻ rớt ra ngoài, khách xá nhẹ vài xá hoặc lạy tạ Thần 4 lạy và nhớ kỹ số cái thẻ xâu đã rớt ra ngoài ấy, nếu không biết chữ phải

nhờ người khác đọc giùm. Trường hợp có từ hai thẻ trở lên rút ra ngoài, khách xã nhẹ để xin Thần cho phép bắt đầu lại. Khi đã được Thần ban cho 1 quẻ thẻ, thông thường khách tiếp tục xin keo ( sẽ nói tới sau) để biết chắc Thần ý hơn nữa. nếu xin keo mà được một Âm, một Dương, khách sẽ vui mừng lạy tạ thần rồi đi xin tờ giấy bàn xăm. Thỉnh thoảng có vị khách xin một lúc nhiều quẻ thẻ, một cho mình, còn những thẻ khác là xin giùm cho bà con. Riêng loại xăm thuốc, người lớn phải xin 3 quẻ thr, thiếu niên 2 quẻ thẻ, trẻ em 1 quẻ thẻ.

- Bàn xăm thường:

+Sau khi xin được quẻ thẻ, khách đi sang Tây Lang để xin giấy bàn xăm. Trên tường Tây Lang có treo 10 kệ đựng xăm, đánh số từ 0 tới 9. Mỗi kệ có 10 hộc đựng lá xăm, xếp thứ tự hàng chục. Trường hợp khách không biết chữ thì tới quây ở góc phòng xin người phát xăm giúp đỡ. Riêng về loại xăm thuốc, các lá xăm được xếp thứ tự trong một cái tủ có 100 hộc, kê phía trong quây. Khách không được tự tiện tới lấy, phải xin người phụ trách lấy cho. Tuy nhiên, tất cả các thứ xăm đều phát miễn phí.

+ Để phục vụ bá tánh , Hội Thượng Công Quý Tế đã phát hành 2 cuốn sách bàn xăm vào năm 1949 : một cuốn viết bằng chữ Việt, một bằng chữ Hán. Thực ra cuốn sách bàn xăm 216 trang này là tổng hợp nguyên văn tất cả 100 lá xăm đựng trong các kệ ở Tây Lang Khách căn cứ vào lời bàn trên lá xăm mà lãnh hội Thần ý.

+ Nội dung các lá xăm được trình bày bằng một hình thức duy nhất như sau: Mỗi lá xăm viết 2 mặt:

Mặt trước viết: Tướng Quân Linh Sám, số thứ tự quẻ xăm, một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt diễn tả Thần ý gồm 3 phần: Nguyên văn bằng chữ Hán, phần phiên âm và phần dịch nghĩa.

Mặt sau: Là lời bàn xăm viết theo thứ tự như sau: bốn mạng, gia đạo, mưu sự, cưới gả, bệnh tật, cầu tài, cầu quan, xuất hành, kiện cáo, mất trộm.

Tất cả những lời bàn có tính chung là vắn tắt, mơ hồ, nặng về phương diện luân lí, đạo đức. Vì vậy, nhiều người muốn biết rõ lá số của mình hơn nên đã thuê các thầy bàn xâm giảng giải thêm cho.

\*Bàn xâm thuốc:

- Xâm thuốc viết bằng chữ Hán trên một mặt giấy, hầu hết người Việt không đọc được, phải nhờ hoặc thuê mướn người đọc giúp.

- Lá xâm thuốc nhỏ hơn lá xâm thường, nội dung gồm một bài thuốc, một lời khuyên về luân lí đạo đức hoặc lời khuyên về việc tính dưỡng. Hầu hết khách khi được hỏi đều tỏ ra tin tưởng sâu xa Đức Thượng Công linh hiển sẽ ban cho mỗi người một bài thuốc đúng bệnh tật của mình. Tả Tướng Quân Hoàng Tiên Lương Phương gồm 100 lá xâm với 100 bài thuốc, kèm theo những lời khuyên cho bách bệnh ở đủ mọi tình trạng nặng nhẹ khác nhau. Người lớn phải xin 3 lá xâm, thanh thiếu niên 2 lá và con nít 1 lá.

b/ Xin keo:

Sau khi xin xâm, nhiều vị khách xin keo để biết chắc Thần ý hơn nữa. Tuy nhiên có những vị khách không muốn xin keo vì cho rằng như thế tỏ ra cong hồ ngghi linh xâm của thần.

Xin keo cũng phải theo thủ tục giống như xin xâm. Trước hết, đương sự phải quỳ hoặc ngồi bệt xuống chiếu xã vài cái, rồi lấy 2 miếng gỗ hình bán nguyệt, mỗi miếng có một mặt phẳng và một mặt vòng, đưa lên ngang trán, miệng lâm râm cầu khẩn. Khấn xong, người xin keo buông 2 miếng gỗ ra để cho rơi xuống mặt chiếu. Nếu được 1 mặt bằng và một mặt vòng., tức 1 Âm (ngửa), 1 Dương (xấp), có nghĩa là Thần đã xác nhận quẻ xâm đương sự đã xin. Được Thần ý xác nhận như vậy, đương sự hết sức vui mừng sẽ quỳ hoặc đứng mà lạy tạ 4 lạy. nếu mà keo lên cả hai mặt bằng, tức 2 Âm hoặc 2 Dương nghĩa là Thần chưa xác nhận cho nên phải xin keo lại lần nữa.



### 2.2.3.6. Xin chữ đầu xuân.

Mỗi năm hoa đào nở  
Lại thấy ông đồ già  
Bày mực tàu giấy đỏ  
Bên phố đông người qua  
(Vũ Đình Liên)

Đầu năm thường gắn với việc cầu xin những điềm lành, việc lành trong ao ước của con người qua những cuộc hành hương về nơi linh thiêng nhất. Xin chữ là một trong những hoạt động tâm linh ấy.

Việc mang ý nghĩa này có ở nhiều nơi trên khắp mọi miền đất nước. Từ Bắc chí Nam, từ xuôi lên ngược, chẳng phân biệt giàu nghèo, sang hèn... ta thường bắt gặp những gương mặt giống nhau ở sự thành tâm của người xin chữ trước người cho chữ. Ngày xưa là chữ Nho, ngày nay vẫn là chữ Nho, lại có thêm cả chữ Ta nữa. Các thầy đồ Hán học và Quốc ngữ học tha hồ thả hồn theo nét bút mà tặng lại cho người xin cái tâm, cái tài của mình được gửi qua nét chữ và nội dung của chữ theo ước nguyện của người xin. Chưa có ai bán chữ, chỉ có người mua giấy để xin chữ. Người cho chữ vẫn có lộc nhưng tinh tế hơn. Việc tưởng như không bình thường nhưng lại thể hiện được nét thanh tao của công việc. Các thầy đồ không phải bận bịu và hệ lụy vào chuyện giá cả, tiền nong để đủ thanh thản và toàn tâm trong công việc cho chữ mang về thánh thiện này.

Việc xin chữ đầu năm lâu nay đã có và ngày một thịnh hành, nó đang trở thành phong tục đẹp của người Việt Nam mỗi độ xuân về Tết đến. Tại Hà Nội, việc này diễn ra ở nhiều nơi: trong nhà riêng của một số thầy đồ có tiếng văn hay chữ tốt, trên đường phố nơi có khoảng hè rộng rãi và nhiều người qua lại. Chỗ có vẻ ấn tượng nhất là trước sân Miếu Văn, khoảng hè phố đường Bà Triệu, đoạn giao cắt với đường Trần Hưng Đạo... Xin chữ là một nét đẹp văn hóa cần phát huy. Chỉ một chữ treo trước mặt mà có ý nghĩa về đạo đức và đời

sống đối với những con người cụ thể sẽ giá trị hơn nhiều những lời nói sáo rỗng.

### **2.3. Đánh giá chung về tín ngưỡng trong Tết cổ truyền**

Tết đối với người Việt không chỉ mang tính chất lễ hội đơn thuần mà đây chính là dịp để ôn lại cội nguồn, để lưu giữ lại những dấu ấn văn hóa riêng mang phong vị riêng biệt. Đối với mỗi người dân đất Việt, Tết vừa thiêng liêng, vừa gần gũi với tình cảm quê hương gia đình. Tết không chỉ là hoạt động văn hóa thông thường mà còn là cả một hệ thống những lễ nghi bị chi phối bởi những phong tục, tập quán cũng như tín ngưỡng. Tín ngưỡng trong Tết cổ truyền của người Việt có ảnh hưởng sâu rộng đến tiềm thức cũng như nhận thức của mọi thế hệ Việt. Sự ảnh hưởng ấy đã chi phối mọi hoạt động của con người và để lại những hệ quả tốt đẹp.

#### **2.3.1. Ưu điểm:**

Điều dễ nhận thấy ở đây chính là những tín ngưỡng trong tết của người Việt không chỉ mang giá trị văn hóa, giá trị tinh thần, giá trị đạo đức mà còn mang cả giá trị thẩm mỹ.

##### **a/ Giá trị văn hóa.**

Tết là một sinh hoạt văn hóa cổ truyền quan trọng. Trong một năm mọi công cuộc làm ăn, sản xuất đều đổ dồn cho việc sửa soạn cái Tết, chơi trong không khí tết và hưởng thụ tết.

Người Việt Nam hàng năm mỗi khi tết đến dù làm bất cứ nghề gì, ở bất cứ nơi đâu, kể cả những người xa xứ vẫn mong được trở về sum họp dưới mái ấm gia đình trong 3 ngày tết, được khấn vái trước bàn thờ tiên tổ, nhìn lại ngôi nhà thờ, ngôi mộ, giếng nước, mảnh sân nhà...nơi mình cất tiếng chào đời. “Về quê ăn tết” đó không phải là một khái niệm thông thường đi hay về, mà là một cuộc hành hương về nơi cội nguồn, mảnh đất chôn nhau cắt rốn.

Nếu như trên thế giới hiện nay hiện tượng “Tết đóng cửa” đã dần trở nên phổ biến thì ở Việt Nam tết của đoàn viên, tết của sum họp là điều đã ăn sâu vào

trong nếp sống, nếp nghĩ của mỗi con người. Đó là giá trị văn hóa truyền thống “không thể chối từ” của người Việt.

Đối với người Việt Nam, lễ hội vốn là nét văn hóa đặc sắc, thể hiện khát vọng về một cuộc sống hạnh phúc và trường tồn. Thế nhưng, cứ mỗi độ xuân về, dù có hòa mình vào không khí lễ Tết thì nhiều người Việt vẫn không quên lên chùa thắp nhang, cầu cho mình sức khỏe bình an, may mắn và hạnh phúc. Chính vì thế, tục lễ chùa đầu năm đã trở thành nét đẹp văn hóa trong mọi giai tầng của xã hội.

Khách nước ngoài đến với Việt Nam rất dễ nhầm lẫn và đánh đồng Tết âm lịch của Việt Nam với một số nước Phương Đông khác, đặc biệt là tết của người Hoa. Nhắc đến những nguồn gốc sâu xa xét trên góc độ sử học, trên thực tế, có rất nhiều sự khác biệt mang tính chất nổi trội về văn hóa đó.

- Điều khác biệt đầu tiên phải nói đến ở đây đó là chiếc bánh chưng (bánh tét), bánh dày. Khác với nhiều bộ phận người Hoa chỉ thích ăn đặc sản vào ngày tết niên và ngày Tết ví dụ như vi cá mập thì người Việt ăn bánh chưng, giò, canh măng trong dịp Tết. Bánh chưng, bánh dày còn thể hiện cho truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam mang ý nghĩa nguồn cội nó gắn liền với sự tích các Vua Hùng.

- Điểm khác biệt thứ hai là thời điểm bắt đầu Tết. Nếu như ở Trung Hoa, thời điểm Tết không cố định, liên tục thay đổi theo quan niệm của từng triều đại (Điều này chứng tỏ Tết Nguyên Đán ở Trung Hoa không hoàn toàn phụ thuộc vào tính thời vụ mà phụ thuộc vào ý thức chủ quan của từng triều đại), thì ở Việt Nam, thời điểm bắt đầu Tết Nguyên Đán luôn là mùa xuân, mùa khởi đầu của sự tái sinh, mùa khởi điểm của mùa vụ, của chu kỳ sinh trưởng của cây cối (Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu thu, Đông tàng)

- Điểm khác biệt thứ ba là ngày 23 tháng Chạp. Chính mang ý nghĩa “Đông tàng” có nghĩa là vũ trụ đang tạm ngưng đọng trong thời điểm từ ngày 23 tháng Chạp âm lịch. Tính từ ngày này đến thời điểm giao thừa là tròn 7 ngày, 1 con số

thiên, con số biểu trưng khái quát về vũ trụ luận (Đức Phật sinh ra bước đi 7 bước, có nghĩa là đã đi khắp thế giới). Và người Việt Nam nhận thức sâu sắc thời điểm “Đông tàng” ấy, nên mới có tục mua cá Chép về thả, ngoài ý nghĩa thông dụng là giúp ông Táo về trời còn có ý nghĩa khác là thể hiện nhu cầu tái sinh thông qua hành động phóng sinh. Và phương tiện vận chuyển của ông Táo là cá Chép chứ không phải ngựa, điều này làm ta liên tưởng đến con thuyền, phương tiện di chuyển đã trưng của cư dân Đông Nam Á cổ (Bắc đi mã, Nam đi chu).

- Điểm khác biệt thứ tư là cây Nêu. Cây Nêu hoàn toàn là sản phẩm của cư dân phương Nam. Nó là biến thể từ cây bắt tử (nó được thu nhỏ lại và biến thành cây mía thờ, dựng cạnh bàn thờ tổ tiên, đồng bào Mường và Thái vẫn xem mía là cây bắt tử) và cây mặt trời.

- Điểm khác biệt thứ năm là ông Táo. Ở Trung Quốc, thần bếp chỉ có một người, là nam thần, gọi là Táo quân. Ở Việt Nam có cả gia đình nhà Táo, ba vị ấy được nhân dân khái quát thành “Tam vị nhất thể”. Và chức năng của ông Táo không dừng lại ở việc bảo trợ bếp núc mà còn bảo trợ, theo dõi và báo cáo mọi mặt đời sống của gia chủ. Ông Táo chính là bằng chứng thể hiện tư duy tổng hợp thiên về nữ tính trong lĩnh vực nhận thức ở người Việt Nam.

- Điểm khác biệt thứ sáu là màu sắc trong ngày Tết. Màu của ngày Tết chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, màu chủ lực là màu đỏ nên ngày Tết ở Việt Nam ngập tràn màu đỏ. Tuy nhiên bên cạnh tông màu đỏ chủ lực ấy lại là màu vàng của hoa mai (một loại hoa mà người miền Nam Việt Nam rất ưa chuộng), của cây quất. Qua đó chỉ có thể nói đặc trưng về màu sắc chỉ là sự giao thoa văn hóa tết giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc mà thôi.

- Một sự khác biệt nữa dễ nhận thấy giữ Tết của Việt Nam và Trung Quốc đó là người Việt có năm con Mèo còn người Trung Quốc lại thay vào đó là năm con Thỏ. Đây chính là sự khác biệt giữa hai nền văn hóa...

Có thể nói những điểm khác biệt giữa Tết của Việt Nam và Tết của các nước bạn đã góp phần hình thành nên những giá trị văn hóa riêng biệt mà chỉ khi đến với Việt Nam du khách mới có thể cảm nhận được.

b/ Giá trị tinh thần

Đằng sau những phong tục tập quán, tín ngưỡng trong những ngày tết luôn ẩn chứa những giá trị tinh thần tốt đẹp chứ không đơn thuần mang giá trị vật chất. Nhịp sống hiện nay nhanh lên rất nhiều so với trước kia, tốc độ sống của con người cũng nhanh hơn. Họ gặp nhiều căng thẳng trong công việc lẫn trong các mối quan hệ hiện tại. Chính vì thế, Tết là thời gian họ từ từ phan lại, nhìn nhận bản thân mình làm được gì trong suốt một năm qua.

Trong mười cái Tết hàng năm của người Việt, Tết Nguyên Đán là quan trọng nhất, thường gọi là Tết cả. Do vị trí đặc điểm của nó mà Tết Nguyên Đán mang ý nghĩa tinh thần lớn lao đối với người Việt. Trong ngày Tết, con người sống bằng cả tấm lòng chứa chan hy vọng. Người ta dành cho nhau những điều tốt lành nhất, họ chúc nhau Phúc, Lộc, Thọ, Khang, Ninh, Vạn sự như ý. Sự ứng xử trong ba ngày tết thực sự là ứng xử có văn hóa. Con cháu tỏ lòng thành kính \, biết ơn đối với ông bà, tiên tổ; con bệnh biểu tết thầy lang; học trò chúc tết thầy cô giáo; bạn bè biểu tết lẫn nhau...lễ vật tuy không đáng bao nhiêu nhưng tấm lòng thì chứa chan không kể xiết. Món quà ngày tết ấy không mang giá trị vật chất mà chứa đựng trong nó là giá trị tinh thần giản dị mà đáng quý trọng biết bao.

Tết âm lịch là của chung 54 dân tộc anh em như một lễ bình thường. Chính cái giá trị tinh thần giản dị đó đoàn kết dân tộc ta (không như ở Singapore, Tết âm lịch được coi như của riêng người Hoa. Người Singapore gốc Mã Lai, gốc Ấn không tổ chức, không hỏi)

c/ Giá trị đạo đức

Các tín ngưỡng trong dịp tết đều có từ ngàn đời để lại, đằng sau đó ẩn chứa những giá trị đạo đức khiến cho những tín ngưỡng đó ngày càng được bảo tồn

lâu hơn. Ví như tín ngưỡng cơ bản của người tiểu nông Việt nam trồng lúa nước cổ truyền, pha đậm đặc thêm bởi ảnh hưởng Nho giáo, là sự thờ cúng tổ tiên. Tục thờ cúng tổ tiên còn tồn tại cho đến ngày nay chính một phần được quyết định bởi quan niệm đạo đức của người dân Việt: Tết là dịp con cháu nhớ đến tiên thân, tiên tổ, ông bà đã có công mở ấp lập làng, đã có công truyền lại dòng giống thịt xương... là dịp để thể hiện lòng tôn kính...

Xưa có câu “Lời chào cao hơn mâm cỗ”. Lời ngày tết còn cao gấp bội lời chào ngày thường, nó thiêng liêng, ấm áp, nó cởi mở chân tình, từ lời con cháu chúc tụng ông bà cha mẹ kính cẩn đến lời ông bà cha mẹ chúc con cháu sang năm mới học hành tấn tới, thành đạt công danh... Từ một câu nói đến một thế ngồi, dáng đứng, một cách nâng chén đến bàn tay cầm đũa dường như là một phép lạ vô hình uốn nắn cho mỗi con người, giúp con người tránh xa cái xô bồ, bỗ bã, bỏ đi cái tục tằn nệ nơi sân ga, quán chợ thường ngày.

Tết ở Việt Nam không chỉ là dịp để những thành viên trong gia đình sum họp, để bạn bè đến thăm hỏi nhau mà tết còn là dịp để cho mỗi người tỏ lòng biết ơn của mình đến những người thầy giáo, cô giáo của họ. Bởi vậy mà người Việt có câu:” Mông một tết cha, mông hai tết mẹ, mông ba tết thầy”. Đó chính là truyền thống tôn sư trọng đạo.

d/ Giá trị thẩm mỹ.

Theo nhận xét của giáo sư Trần Quốc Vượng: “Một trong những sức mạnh lạ lùng của ngày tết Nguyên Đán là nó mang lại cái đẹp cho mỗi con người, khiến con người cảm thấy niềm vui, hạnh phúc, hy vọng...” và cũng với sức mạnh ấy, hình như tết cũng ngầm bắt mỗi con người phải tự làm đẹp cho mình, làm vừa lòng người khác, đem hy vọng đến cùng xung quanh, nghĩa là cũng phải góp cái đẹp riêng của mình vào cái đẹp chung.

Đón năm mới, nhà nhà, người người hào hứng lau dọn sạch sẽ ban thờ gia tiên, nhà cửa với ý nghĩa “tổng cựa , nghênh tân” và chuẩn bị những trang phục đẹp nhất để diện ba ngày tết. Người Việt Nam, dù nam nữ, lão ấu, dịp này đều

muôn mặc những bộ quần áo mới nhất. Nếu trong chuyện ăn, dân ta quan niệm : “Đói quanh năm, no ba ngày tết”, thì trong chuyện mặc người Việt cũng cố gắng chăm chút sao cho nổi bật hơn ngày thường. Vừa để muôn hồng ngàn tía của vải vóc lụa là xua đi hết lo toan năm cũ, vừa để khởi đầu một năm mới nhiều may mắn. Người Việt luôn chọn những sắc màu rực rỡ nhất, tươi tắn nhất để mặc vào ngày tết, tránh màu đen, trắng thể hiện điềm tang tóc. Trong nhiều thế kỷ, người phụ nữ Bắc Bộ đã để dành đến Tết bộ áo tứ thân, dải yếm đào, khăn mỏ quạ cùng chiếc nón quai thao. Đến những năm cuối của thế kỷ 20, trang phục mặc trong ngày tết có thêm sự xuất hiện của chiếc áo dài. Ngày xưa, áo dài của nam hay nữ đều được may kép và mặc thêm một áo dài lót màu trắng bên trong áo (nên thường gọi là áo mớ ba). Chiếc áo dài với chất liệu lụa bóng với các màu tươi tắn, rực rỡ như xanh, vàng, đỏ, tím, khiến không khí ngày xuân càng thêm nồng nàn, tươi tốt. trang phục này dường như là sự kết hợp hoàn hảo giữa gu thẩm mỹ của người Việt trong chiếc áo dài với quan niệm về âm dương ngũ hành xuất phát từ văn hóa Trung Hoa. Giờ đây, nhịp sống của cuộc sống hiện đại cùng với sự du nhập của vô số phong cách thời trang thế giới, chiếc áo tứ thân, chiếc áo dài truyền thống dần lui xa vào quá khứ thì nhu cầu về thẩm mỹ vẫn là nhu cầu không thể thiếu trong ngày Tết.

Tục trưng hoa đào, hoa mai trong ngày tết ngoài ý nghĩa trang hoàng làm đẹp nhà cửa ngày tết, hoa mai, hoa đào còn là biểu trưng của việc dùng cái đẹp, cái thiện để xua đuổi những điều xấu, điều ác. Bên cạnh hoa đào, hoa mai, để trang trí cho ngày tết có thêm không khí, người dân thường dán giấy đỏ, trang trí những thứ có gam màu đỏ như thể hiện sức sống mới bởi lẽ màu đỏ là màu máu, màu của sự sống và sự tái sinh theo quan niệm nguyên thủy và được bảo lưu tại văn hóa phương Đông.

Ngày tết, cho dù ở thành thị hay thôn quê, giàu sang hay nghèo khó thì mâm cỗ ngày tết là thứ không thể thiếu. Mâm cỗ luôn được thể hiện sao cho vừa đẹp mắt với những sắc màu rực rỡ vừa hàm ý những ước nguyện tốt đẹp của gia

chủ. Mâm ngũ quả ngày tết nếu căn cứ theo màu sắc trong triết lý phương Đông thì mâm ngũ quả phải có 5 loại quả với 5 màu khác nhau...Do trái cây ngày càng nhiều, loại nào cũng ngon, bổ nên để thể hiện cao nhất lòng hiếu thảo đối với tổ tiên, đồng thời cũng nhằm thể hiện tính trình bày mỹ thuật trong con mắt trong con mắt thẩm mỹ độc đáo của nhân dân, nên mâm ngũ quả ngày càng phong phú hơn, và người ta cũng không câu lệ cứng nhắc nhất thiết phải là “ngũ quả” nữa mà có thể là bát, là cửu, thập quả.

Cái đẹp không chỉ được thể hiện ở manh quần, tấm áo mới, ở sắc hoa ngày tết, ở sắc đỏ đặc trưng ngày tết, ở mâm cỗ ngày tết mà còn được thể hiện ở cả nét chữ của “ông đồ”. Đỏ và đen là hai sắc màu đặc trưng của thư pháp. Riêng thư pháp ngày tết có thêm sự góp mặt của sắc vàng bởi quan niệm may mắn đầu năm. Nếu như ông đồ xưa tung hoành nét bút trên mảnh tre, giấy gió thì ngày nay, các nét chữ được vẽ vời trên cả những chất liệu như gỗ, đá, vải. Mỗi màu sắc, chất liệu đều mang đến cảm xúc, sự say mê đối với người viết cũng như người thưởng thức.

### **2.3.2. Tồn tại:**

Bên cạnh những hoạt động lành mạnh, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần – tín ngưỡng thì Tết Việt đang phải đứng trước những tồn tại cần sớm được khắc phục. Ví như :

- Hóa vàng mã là nghi lễ dựa trên tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có từ lâu đời của người Việt, là biểu hiện tâm linh để thấy con người ở “thế giới bên kia” sống gần với thế giới thực tại. vàng mã được xem là một quan niệm về nhân sinh quan, về triết lý uống nước nhớ nguồn, về linh hồn, về thế giới tâm linh. Tuy nhiên, nghi thức hóa vàng mã phải được tiến hành thế nào cho đúng đang là câu hỏi cần có lời giải đáp. Ở nhiều nơi, việc đốt vàng mã đang bị thực hiện một cách thái quá vì người ta cho rằng dâng cúng càng nhiều thì càng được thánh thần hay người âm phù hộ. Thực chất, đây chỉ là sự “phô trương” với người trần, hơn thế nữa là để thỏa mãn thói thường “con gà tức nhau tiếng gáy”, dẫn đến sự



lãng phí tiền của một cách không cần thiết, gây ô nhiễm môi trường, điều này đáng phê phán.

-Trong những ngày lễ tết, mặt hàng sách tử vi, xem tướng số, lịch vạn sự...được bày bán công khai ở nhiều nơi trên đường phố, đặc biệt là ở trước cổng các đền, chùa, miếu mạo. Tại các sạp hàng, xen lẫn các cuốn Kinh nhà Phật là nhiều chủng loại sách với những cái tên khá hấp dẫn như : “Tử vi trọn đời”, “Vạn sự bất câu nhân”, “Số tiền định”...chúng được in theo nhiều kích cỡ khác nhau. Không chỉ có sách tử vi “lên ngôi”, các dịch vụ bói toán cũng cạnh tranh và đua nhau bùng nổ.

-Theo truyền thống văn hóa của người Phương Đông thì việc tặng quà dịp tết rất có ý nghĩa, nhằm cảm ơn những người đã giúp đỡ mình trong năm qua. Quà ở đây không lượng hóa bằng vật chất mà đo bằng cách thức tặng quà, biểu thị sự quý trọng. Nhưng hiện nay, người dân bức xúc vì tập quán tốt đẹp này bị biến tướng, quà được đo giá trị bằng tiền, bằng cổ phiếu... Chuyện lì xì đầu năm mới nay đã bị biến tướng, không còn được trong sáng như xưa. Chẳng còn là lạ khi người ta nói nhiều chuyện lợi dụng ngày tết để biểu xén cấp trên “dưới dạng” phong bao lì xì. Những người đưa và nhận hối lộ đều muốn tìm lý do thích hợp và họ đã chọn ngày tết để dễ chấp nhận hơn...

## **2.4. Ảnh hưởng của tín ngưỡng đối với du lịch trong dịp tết cổ truyền**

### **2.4.1. Ảnh hưởng của tín ngưỡng đến đời sống tâm linh của du khách**

Du lịch tín ngưỡng là một hình thức du lịch phát triển rất mạnh ở nhiều quốc gia trên thế giới. Du khách theo loại hình này thường tìm đến các đình, chùa, các thắng tích tôn giáo để văn cảnh, cúng bái, cầu nguyện...Tại đây, du khách sẽ hòa vào dòng tín đồ để cảm nhận vẻ yên bình, thanh thản ở những thắng tích tôn giáo.

Tuy nhiên, khi đời sống vật chất ngày càng được nâng cao, xã hội càng hiện đại thì con người ta lại càng có nhu cầu nâng cao hơn nữa đời sống tinh thần. Cho nên du lịch tâm linh xuất hiện và không xa sẽ là nhu cầu tất yếu, nhất

là đối với quốc gia có nền văn hóa Phật giáo như Việt Nam. Du lịch tâm linh đến các Phật tích sẽ giúp con người tháo gỡ được các cảm xúc đau khổ, vun bồi tâm trí và tinh thần minh triết. Du lịch tâm linh rất cần thiết cho tinh thần con người trong xã hội hiện đại. Nó bao hàm cả hành trình tìm kiếm các giá trị văn hóa truyền thống lẫn tìm lại chính mình.

Trong dịp tết cổ truyền của Việt Nam, các công ty kinh doanh lữ hành đã nắm bắt được tâm lý đó của đông đảo tầng lớp du khách và đã xây dựng lên rất nhiều tour hướng khách du lịch đến với chùa chiền để chiêm bái. Tại đây, khách du lịch trong nước cũng như quốc tế không chỉ được cảm nhận một không khí tập lập đông vui của những ngày đầu xuân mới mà còn làm trỗi dậy đời sống giác ngộ của khách du lịch.

Vào dịp cuối năm các hoạt động văn hóa tín ngưỡng diễn ra sôi động và phong phú, tạo điều kiện cho các tầng lớp du khách vui xuân, đón tết cổ truyền.

Tuy nhiên, bên cạnh những hoạt động lành mạnh, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần – tín ngưỡng, còn có nhiều loại hình mê tín dị đoan, dịch vụ bói toán...đến hẹn lại nở rộ.

Trước các cổng chùa xuất hiện các quầy bán sách tử vi “di động” trên những thùng giấy xộp. Để đối phó với các ngành chức năng, công an địa phương, đội quân chuyên bán sách bói toán này chỉ để vài quyển sách tượng trưng trên thùng giấy còn lại giấu kín ở gần đáy.

Không chỉ có sách tử vi “lên ngôi”, các dịch vụ bói toán cũng cạnh tranh và đua nhau bùng nổ. Chẳng cần úp mở, nhiều thầy bói còn tiếp thị trên mạng internet, kênh truyền hình và sẵn sàng phục vụ khách hàng mọi lúc, mọi nơi, từ nhà riêng đến công sở.

Vấn nạn sách tử vi và bói toán tràn lan trong dịp tết như vậy có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tâm linh của du khách. Khách du lịch tham gia các tour đến chùa chiền chiêm bái vô tình bị những lời “phán” của các ông thầy, bà thầy khiến tinh thần hoang mang làm mất đi niềm vui thích khi tham gia tour. Điều

này ảnh hưởng đến cả chất lượng phục vụ của các công ty lữ hành bởi lễ tâm trạng khách hoang mang, lo lắng, ăn không còn thấy ngon, nhìn ngắm cảnh vật không còn thấy đẹp, không còn thấy cuốn hút...

#### **2.4.2. Ảnh hưởng của tín ngưỡng đến đạo đức, lối sống cũng như cách suy nghĩ của du khách**

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, tín ngưỡng đang ngày càng trở thành chỗ dựa trong đời sống văn hóa, tinh thần của một bộ phận quần chúng. Các chuẩn mực đạo đức trong tín ngưỡng có tác dụng điều chỉnh hành vi, nhân cách con người, ảnh hưởng tích cực đến quần chúng. Khách du lịch đến với Việt Nam cũng chịu sự tác động đó của những tín ngưỡng bản địa.

Theo thông kê thì ngày càng có nhiều du khách quốc tế đón tết ở Việt Nam để tìm hiểu về tết cổ truyền của người Việt.

Đến Việt Nam 9 lần thì có đến 5 lần vợ chồng bà Maggie Kuijpers (Australia) đón tết cổ truyền Việt Nam. Bà Maggie Kuijpers chia sẻ: “Tết của các bạn thật tuyệt vời! Cuối năm mọi người dù đi công tác bất cứ nơi đâu, bận rộn mấy cũng quay về sum họp, đón tết cùng với ông bà, cha mẹ, anh em trong gia đình. Mọi người chia sẻ công việc, cùng nhau trang hoàng lại nhà cửa, gói bánh và tổ chức tiệc liên hoan để chia sẻ những được, mất năm qua, chúc nhau những điều tốt đẹp nhất cho những người thân và bạn bè. Đó là những gì tôi cảm nhận được trong những ngày ăn tết cùng với người dân. Tết của Australia rất khác ở Việt Nam, mọi người cùng kéo nhau ra nhà hàng, quán bar hoặc tổ chức tiệc liên hoan để vui chơi thỏa thích, sau đó chia tay. Tuy nhiên, chúng tôi có nhiều kỳ nghỉ trong năm để gặp gỡ những người thân trong gia đình hoặc đi du lịch”. Vào thăm những gia đình người dân miền biển, tặng quà cho những em nhỏ và nói câu tiếng Việt lơ lớ “Chúc mừng năm mới!” mà ông Bert Kuijpers đã học trước đó từ những người bạn Việt Nam khiến bà con cười ồ. Họ cùng thưởng thức món bánh chưng, bánh tét dẻo thơm của nếp và đậu xanh, khám phá

ý nghĩa thú vị của mâm ngũ quả thờ cúng ông bà với những mong ước giản dị “Cầu, Dừa, Đủ, Xoài” ...

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt là loại hình tín ngưỡng dân gian từ lâu đã thấm đượm và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần của mọi người dân Việt Nam do vậy nó có ảnh hưởng tích cực tới đời sống của mỗi cá nhân, cộng đồng và xã hội. Mỗi dịp tết đến xuân về là dịp để con cháu tỏ lòng thành kính của mình đối với những người đã khuất. Hiện tượng thờ cúng tổ tiên còn tồn tại ở nhiều quốc gia dân tộc, tuy vậy, vị trí và vai trò của nó trong đời sống tinh thần của con người ở mỗi nơi mỗi khác. Ở một số quốc gia, thờ cúng tổ tiên có vai trò mờ nhạt trong đời sống tinh thần cộng đồng – nhất là những quốc gia và dân tộc đưa một tôn giáo thành độc tôn, nhất thần. Những du khách từ các nước trên đến Việt Nam du lịch vào dịp tết Nguyên Đán, được đón tết cùng người Việt, được tham gia tiến hành các nghi lễ thờ cúng ít nhiều cũng sẽ bị ảnh hưởng về cả đạo đức và lối sống: Tiến sĩ Andy Barraclough, cố vấn kỹ thuật khu vực Đông Nam Á của tổ chức tư vấn quản lý dược phẩm (Management Sciences for Health), một tổ chức phi chính phủ có văn phòng đại diện tại Việt Nam cho biết ông rất ấn tượng về tập tục cúng tổ tiên và thần thánh của người Việt trong dịp Tết Nguyên đán. Bản thân ông cũng đốt vàng mã vào ngày 23 tháng Chạp để cúng Ông Công Ông Táo. Ông cho biết: “Giống như nhiều gia đình ở Việt Nam, khi đón Tết cùng gia đình tôi ở nước Anh chúng tôi cũng chuẩn bị những món quà để tặng nhau nhân dịp năm mới. Chúng tôi dậy sớm để chuẩn bị mọi thứ cho ngày đầu năm mới và sau đó quây quần chụp ảnh cùng gia đình. Nhưng tôi thấy ở các nước phương Tây, năm mới gắn liền với các kỳ nghỉ và vui chơi, còn ở Việt Nam, Tết Nguyên Đán thực sự là ngày sum họp gia đình.”

Tín ngưỡng cầu may cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến bộ phận du khách nước ngoài. Du khách không chỉ dừng lại ở mức độ tìm hiểu thêm về nét đẹp văn hóa truyền thống và phong tục tập quán của người Việt mà họ thật sự ấn

tượng và thậm chí còn đặt mình đi theo những tín ngưỡng đó bởi lẽ ai cũng mong muốn những may mắn, hạnh phúc sẽ đến với chính mình, gia đình của mình và những người xung quanh:

Tiến sĩ Andy Baraclough cũng bày tỏ “Tôi sống và làm việc tại Việt Nam được hơn một năm nhưng tôi đã từng sống ở Châu Á hơn 20 năm nên rất hiểu về ngày Tết cổ truyền của người Việt. Tôi hy vọng năm nay sẽ được đón Giao thừa tại Hà Nội. Năm nay là năm Bính Tuất, một năm rất đặc biệt đối với tôi, vì vợ tôi tuổi Tuất. Cô ấy là người Thái Lan. Tôi hy vọng rằng năm mới sẽ mang đến nhiều niềm vui và may mắn cho gia đình tôi và tất cả người dân Việt Nam.”

Bà Rachel Burdon hiện là một cán bộ kỹ thuật cao cấp về điều trị và chăm sóc của Tổ chức sức khỏe gia đình quốc tế (Family Health International), một tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam tâm sự rằng bà rất ấn tượng về tập tục xông nhà vào ngày đầu năm mới của người Việt mặc dù bà cũng đã được thưởng thức không khí năm mới ở Singapore cùng với bố mẹ. Người Việt Nam thường mừng tuổi nhau bằng những phong bao màu đỏ trong đó có một đồng tiền may mắn khiến bà rất ngạc nhiên và thích thú. “Ở Hà Nội, tôi rất thích cách mọi người trang trí cây quất, cành đào trong nhà vào ngày Tết. Ngày Tết ở Việt Nam cũng có nét giống với ngày Giáng Sinh ở đất nước tôi. Đó là ngày lễ dành cho gia đình, họ hàng và mang có nhiều hoạt động tín ngưỡng.”

Don Evans, Giám đốc quản lý của Trường Đại học New South Wales tại Việt Nam, đã ăn Tết ở Việt Nam rất nhiều lần. Khả năng nói tiếng Việt thành thạo của ông khiến nhiều người ngạc nhiên và kiến thức về văn hóa Việt Nam cũng không kém phần phong phú. Ông chia sẻ: “Tôi thức rất khuya vào đêm Giao thừa để tận hưởng không khí rất đặc biệt của ngày Tết ở Nam bộ. Thích hoa đào ở miền Bắc và cũng rất thích hoa mai ở miền Nam. Tôi rất vui mỗi khi “lì xì” cho trẻ em Việt Nam vì chúng rất phấn khởi khi nhận phong bao mừng tuổi. Vào dịp Tết, tôi hay đến thăm chùa ở Châu Đốc, Bình Dương và Đà Nẵng.”

Taliesin Porter, quốc tịch Anh, đến Việt Nam khá lâu và hiện là giáo viên tiếng Anh của trung tâm ngoại ngữ Austil tại Hà Nội. Anh cho biết: “Đi chúc Tết, ai cũng mời uống rượu nhưng tôi không dám uống nhiều. Ngoài ra, tôi cũng đi thăm một số chùa ở Hà Nội. Rất nhiều người đi lễ chùa. Tết ở Việt Nam đúng là ngày lễ của tâm linh”

Còn đối với bà Julia Moor (du khách Mỹ), dù đã nhiều lần đến Việt Nam nhưng với lần đầu được đón Tết Nguyên đán cổ truyền Canh Dần 2010 đã để lại trong bà những ấn tượng sâu đậm, không thể quên. Đó cũng chính là lý do khiến bà quyết định trở lại Việt Nam ăn cái Tết thứ hai. Bà Julia Moor tâm sự, thật sự thú vị khi cùng tham gia và tìm hiểu những hoạt động đón Tết truyền thống của người Việt, như: lễ cúng tiễn ông Táo về trời, đón Giao thừa, đi lễ chùa xin lộc đầu năm, gói bánh chưng, làm các món bánh mứt truyền thống... Phong tục mà tôi thích nhất trong ngày Tết cổ truyền của đất nước các bạn chính là tục lì xì và xông nhà. Đây là tập tục giàu ý nghĩa văn hóa truyền thống, mang những điều may mắn, hạnh phúc đến với mọi người, mọi nhà trong dịp năm mới.

## **2.5. Tiểu kết**

Những tín ngưỡng trong Tết cổ truyền của Việt Nam sẽ tạo ra những nét mới lạ, độc đáo cho các vị khách trong và ngoài nước. Đây sẽ là một sự ảnh hưởng lớn lao đến hoạt động du lịch của Việt Nam; là cơ hội để thách thức cũng như tự hào cho ngành du lịch Việt Nam.

### **CHƯƠNG 3.**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAI THÁC DU LỊCH TRONG TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

### **3.1. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng**

Trong đời sống tâm linh của người Việt Nam đã từng tồn tại nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Ví như người Việt có tục thờ cúng tổ tiên, thờ Thành hoàng, thờ Phật, thờ các thần linh và đặc biệt là thờ Mẫu... Có thể nói tôn giáo, tín ngưỡng đã trở thành nhu cầu tinh thần không thể thiếu của một bộ phận nhân dân và đang tồn tại cùng quá trình xây dựng và phát triển của đất nước. Vì vậy tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng là một trong những giải pháp hữu hiệu, góp phần tích cực trong việc giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Đóng vai trò là ngành công nghiệp không khói - du lịch cũng cần có sự quản lý của Nhà nước về tôn giáo tín ngưỡng một cách hữu hiệu, tạo điều kiện cho du khách đến với Việt Nam. Cụ thể:

- Sớm ban hành Pháp lệnh về tôn giáo, tín ngưỡng và các văn bản hướng dẫn thực hiện, chuẩn bị để tiến tới xây dựng Luật về tín ngưỡng, tôn giáo.
- Giải quyết việc tôn giáo, tín ngưỡng tham gia thực hiện chủ trương xã hội hóa trong hoạt động du lịch của Nhà nước.
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình với Nhà nước. Vận động, Động viên quần chúng có đạo tích cực tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao tinh thần, ý thức phấn đấu vì mục tiêu phát triển du lịch chung của đất nước
- Phải có phương pháp về công tác tôn giáo, tín ngưỡng đó là: Có lý, đúng luật, được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ và thống nhất đồng bộ giữa ba bộ phận và ba biện pháp. Về ba bộ phận đó là: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản

lý, mặt trận tổ quốc và các những người có đạo, tín ngưỡng. Về ba biện pháp đó là: Biện pháp hành chính, biện pháp kinh tế và biện pháp giáo dục.

- Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước là phải đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo. Giải quyết hòa hợp giữa những người có đạo và không có đạo.

Khách du lịch đến với du lịch Việt Nam từ nhiều nơi trên đất nước ta và cả trên thế giới vì thế không thể tránh khỏi việc khác biệt giữa tôn giáo, tín ngưỡng bản địa và tôn giáo tín ngưỡng của du khách. Chúng ta không nên phân biệt, kì thị mà cần thực hiện chính sách hòa hợp tôn giáo có như vậy mới có thể truyền bá tín ngưỡng của Việt Nam cho đông đảo bạn bè năm châu biết đến. Những điểm khác biệt trong tôn giáo, tín ngưỡng của Việt Nam cũng sẽ là một lợi thế thu hút du khách đến chiêm bái.

### **3.2. Mở rộng giới thiệu quảng bá về Tết Nguyên Đán**

Đây là một công việc quan trọng vì thông qua việc quảng bá giới thiệu về Tết Nguyên Đán của người Việt du khách sẽ có những hiểu biết rõ nét về những nét văn hóa đặc sắc của ngày Tết cổ truyền ở Việt Nam và du khách sẽ mong muốn được tham gia du lịch để tìm hiểu về ngày tết ở Việt Nam. Mặt khác, đây là công cụ để du lịch Tết của Việt Nam cạnh tranh và xây dựng hình ảnh của mình trong tâm trí du khách đặc biệt là du khách nước ngoài vì vào thời điểm này một số nước cũng diễn ra Tết Nguyên Đán như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore...

Cũng giống như toàn ngành du lịch, du lịch Tết cũng phụ thuộc vào những đặc điểm như thời gian diễn, sức khỏe, do đó ta phải sử dụng phương tiện quảng cáo như tờ gấp, báo, tạp chí và một công cụ hiệu quả nhất đó là internet. Đây là một phương tiện có sức lan tỏa rộng và lưu tin lâu, đa phương tiện. Đối với phương tiện internet cần lập ra một trang website riêng chỉ dành giới thiệu về Tết Nguyên Đán của người Việt Nam một cách chi tiết và cụ thể làm nổi lên những nét độc đáo và đặc sắc của những ngày Tết cổ truyền để tạo ra những ấn



tượng sâu đậm cho du khách đặc biệt là du khách nước ngoài, bao gồm những mục chính là các phong tục - tập quán - tín ngưỡng, các thú vui và ẩm thực ngày Tết. Trong mỗi mục này cần giới thiệu tới nhiều du khách thuộc mọi quốc tịch.

Một phương tiện quảng bá hữu hiệu nữa là thông qua du khách đã từng tham dự ngày Tết cổ truyền ở Việt Nam. Những du khách này sau khi đã tìm hiểu về Tết cổ truyền của Việt Nam thông qua lời thuyết minh của hướng dẫn viên sẽ có những hiểu biết về phong tục ngày Tết, được thưởng thức các món ăn ngon ngày Tết, được tham gia các trò chơi dân gian vui nhộn ngày tết...khi về nước sẽ kể lại cho bạn bè người thân về chuyến du lịch Tết của mình. Điều này sẽ tác động rất nhiều trong việc hình thành động cơ đi du lịch tham dự ngày Tết cổ truyền ở Việt Nam của bạn bè, người thân của họ. Biện pháp này sẽ có hiệu quả cao nếu như những gì họ được tham dự trong chuyến du lịch của mình giống như những gì họ được giới thiệu.

Các công ty du lịch tham gia kinh doanh trong dịp Tết cần lập ra những chương trình hấp dẫn mang đặc trưng ngày Tết với những cái tên mang đậm hương vị ngày Tết vì ngay cái tên cũng có thể gây ấn tượng cho du khách. Các khách sạn cần đưa ra các món ăn ngày Tết được chế biến công phu đẹp mắt. Các khu vui chơi giải trí cần giới thiệu các chương trình đặc sắc đề cao yếu tố Tết cổ truyền cùng các trò chơi hấp dẫn. Sau đó phối hợp cùng quảng bá để tạo ra một chiến dịch quảng bá, tập hợp các sản phẩm du lịch Tết của các công ty khách sạn, các khu vui chơi giải trí trên cả nước, đưa lên cùng một trang web. Điều này tạo nên sự thuận tiện không phải mất thời gian tìm hiểu về tour du lịch đồng thời cũng giúp du khách có nhiều sự lựa chọn và lựa chọn nhanh trong việc chọn tour, chọn nơi lưu trú, thưởng thức các món ăn ngày Tết, chọn nơi vui chơi giải trí của mình.

Các công ty du lịch, các khách sạn, các khu vui chơi giải trí tham gia khai thác Tết Nguyên Đán của người Việt du lịch nên tập trung phối hợp lại dưới sự chỉ đạo của ngành du lịch mà cụ thể là Tổng cục du lịch tổ chức chương trình

quảng bá về du lịch Tết Nguyên Đán của người Việt. Quảng bá như thế sẽ có quy mô lớn từ đó gây ấn tượng, thu hút sự chú ý của nhiều người. Sau khi đã thu hút được lượng du khách đặc biệt là du khách nước ngoài đến Việt Nam rồi các công ty du lịch, khách sạn, khu vui chơi giải trí mới đồng thời quảng cáo sản phẩm riêng của mình tùy theo thế mạnh. Với biện pháp này các cơ sở kinh doanh du lịch trên chỉ bỏ ra chi phí cũng như quảng cáo riêng lẻ những hiệu quả cao hơn nhiều do có sự kết hợp giữa các cơ sở kinh doanh dưới sự chỉ đạo của ngành du lịch.

### **3.3. Vận động quần chúng cũng như du khách bảo tồn, phát huy những bản sắc văn hóa truyền thống trong Tết Nguyên Đán.**

Phong tục, tập quán, tín ngưỡng cổ truyền ngày Tết và các hoạt động vui xuân đón Tết không những là cơ sở để tạo ra các sản phẩm du lịch mà còn là yếu tố thúc đẩy động cơ đi du lịch của con người. Vì vậy việc vận động quần chúng cũng như du khách duy trì, bảo tồn, phát huy những bản sắc văn hóa truyền thống là việc rất cần thiết. Mỗi công dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam cũng như những người tham gia du lịch đều có nhiệm vụ phải bảo tồn và phát huy những yếu tố truyền thống đó. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên cần tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của nhân dân nhất là thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước về những giá trị đặc sắc, những nét văn hóa truyền thống của Tết Nguyên Đán. Thực hiện ngăn chặn những luồng văn hóa lai căng xâm phạm vào Việt Nam bằng mọi con đường nhằm xây dựng một lối sống đẹp dựa trên những giá trị truyền thống của dân tộc góp phần giữ gìn bản sắc của Tết cổ truyền dân tộc.

Tết cổ truyền là nguồn tài nguyên du lịch nhân văn chứa đựng nhiều tiềm năng lớn, không chỉ ngành du lịch mà mọi công dân Việt Nam cần phải giữ gìn, phát huy và cần có sự quan tâm đầu tư lớn để nó thực sự trở thành một tài nguyên quý giá. Để khi giới thiệu cho du khách ta cảm thấy tự hào về một nền văn hóa mang bề dày truyền thống dân tộc.

Để tuyên truyền cho nhân dân một cách hiệu quả về những giá trị văn hóa trong Tết Nguyên Đán thì cần phải có một nghiên cứu khoa học và tổng thể về lễ hội truyền thống. Trong nghiên cứu đó phải chỉ ra được những giá trị tích cực, chỉ ra được đâu là những tín ngưỡng dân gian và đâu là mê tín dị đoan. Có như vậy thì người dân cũng như du khách mới có thể dễ dàng nhận biết và chung sức trong nhiệm vụ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống trong Tết cổ truyền.

### **3.4. Đa dạng hóa các loại hình du lịch, các chương trình tour trong dịp tết Nguyên Đán.**

Biện pháp này rất quan trọng vì đa số các khách du lịch tham gia dịp tết Nguyên Đán ngoài việc tìm hiểu về phong tục lễ Tết, hưởng bầu không khí Tết...thì đều muốn tham gia các loại hình du lịch khác như du lịch biển, du lịch thể thao, du lịch thăm quê hương...Ngoài ra, việc kết hợp du lịch Tết với các loại hình du lịch khác trong một tour cũng góp phần nâng cao chất lượng tránh sự nhàm chán cho du khách. Mặt khác, vào thời điểm này có số lượng du khách tham gia đông đảo việc phát triển nhiều loại hình du lịch còn nhằm mục đích giới thiệu quảng bá về các loại hình du lịch của Việt Nam.

Khách quốc tế đến Việt Nam trong dịp Tết Nguyên Đán chủ yếu là khách đến từ các nước Châu Âu và bà con Việt Kiều về thăm quê hương, thăm Hà Nội. Với một lượng khách lớn và đa dạng như vậy đòi hỏi ngành du lịch phải có sự chuẩn bị kỹ càng. Ngoài những tour truyền thống với những điểm đến quen thuộc là các danh thắng trên non dưới biển nổi tiếng trong nước...các công ty lữ hành cần phải ít nhiều tạo ra những tour Tết khá “độc” cho riêng mình. Khi xây dựng tour điều quan trọng nhất là phải nắm bắt và đánh trúng tâm lý của du khách:

- Đối với những du khách đến Việt Nam hướng sự quan tâm đến đời sống tâm linh và đạo Phật thì cần tổ chức những tour dành cho du khách có thể thắp

huong cầu năm mới tốt lành tại các ngôi chùa có lịch sử tương đối lâu đời ở Việt Nam.

- Đối với những du khách muốn tìm hiểu và muốn có trải nghiệm tết cổ truyền của Việt Nam thì phải làm cho du khách cảm nhận được không khí chuẩn bị đón Tết đặc trưng của bà con tại những nơi như chợ tết, chợ hoa ngày tết... tạo điều kiện cho du khách gói bánh chưng, bẻ bánh tết, trang trí nhà cửa, bày mâm ngũ quả cùng các gia đình người Việt; hướng du khách đến các lễ hội truyền thống đầu năm mới của người Việt, kết hợp với việc chú trọng tạo bầu không khí đầm ấm, hạnh phúc bên người thân trong khoảnh khắc giao thừa với những cảm xúc thú vị trên đường du xuân.

- Đối với những du khách đến Việt Nam để thưởng thức ẩm thực các nhà hàng, khách sạn cần chuẩn bị chương trình ẩm thực đặc trưng phục vụ du khách trong và ngoài nước. Tổ chức các thực đơn đặc trưng ngày Tết gồm các món ăn ngon ngày tết cổ truyền, tiệc giao thừa với đầy đủ giò lụa, bánh chưng (bánh tết), bánh dày...

### **3.5. Nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ trong dịp Tết.**

Việc nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ trong dịp tết Nguyên Đán là rất quan trọng vì vào thời điểm diễn ra Tết Nguyên Đán luôn xảy ra tình trạng tập trung nhiều khách du lịch trong các phương tiện giao thông, ở các nơi du lịch các khu vui chơi giải trí gây ra giảm chất lượng phục vụ khách từ đó làm cản trở hoạt động du lịch phát triển. Mặt khác vào thời vụ du lịch Tết số lượng du khách đông đảo gồm cả trong và ngoài nước, Việt Kiều nên việc tạo ra chất lượng phục vụ không tốt không chỉ có tác dụng quảng cáo cho chất lượng phục vụ trong dịp Tết mà góp phần quảng cáo cho chất lượng phục vụ của ngành du lịch nước ta trong suốt một năm.

Việc nâng cao chất lượng phục vụ không phải nhiệm vụ của riêng công ty du lịch hay khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí cũng không phải nhiệm vụ

riêng lẻ của bên gửi khách hay bên nhận khách mà là sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên.

-Đối với công ty du lịch

+ Giảm cường độ tiếp xúc giữa khách với khách trên phương tiện vận chuyển tức là đảm bảo đúng công suất của phương tiện vận chuyển để tạo ra sự thoải mái cho du khách nhất là đối với tour dài ngày. Để thực hiện biện pháp này các công ty có thể tăng số lượng phương tiện vận chuyển của mình, các công ty nhỏ hơn cần bảo đảm uy tín, chất lượng tour du lịch, các công ty chưa khai thác tết Nguyên Đán nên tham gia đồng thời đảm bảo uy tín chất lượng để góp phần khắc phục tình trạng quá tải tại các công ty lớn.

+ Tăng cường tiện nghi trên xe như máy điều hòa, ti vi... để du khách cảm thấy an toàn và thoải mái vì họ không phải hao tổn sức khỏe trên cuộc hành trình.

+ Đưa nhiều loại hình du lịch vào tour du lịch Tết của du khách để tránh sự nhàm chán tạo ra sức hấp dẫn như các tour ăn Tết cùng người dân ở vùng nông thôn thì kết hợp với du khảo đồng quê, tham quan phong cảnh dã ngoại ở đây hay các tour du lịch city tour ngày Tết thì kết hợp với du lịch mua sắm tại các phiên chợ Tết và tham gia vui chơi giải trí tại các khu công viên.

+ Đáp ứng mọi nhu cầu chính đáng cho du khách kịp thời.

+ Tăng thêm những lợi ích cho du khách khi tham gia tour du lịch của công ty như miễn phí bữa ăn sáng hay “lì xì” cho du khách. Hoa là nét độc đáo của ngày Tết ở Việt Nam. Việc tặng du khách một bó hoa vào đầu và cuối chương trình du lịch cũng có tác dụng làm tăng chất lượng phục vụ.

- Đối với khách sạn:

+ Đa dạng các loại hình dịch vụ vì khách du lịch trong dịp này thuộc nhiều lứa tuổi và nhiều ngành nghề khác nhau, mặt khác khách du lịch trong nước vào dịp này thường đi theo nhóm gia đình còn khách nước ngoài cũng đến

từ nhiều quốc gia như Mỹ, Anh, Nhật, Singapore... là những khách cao cấp do đó các dịch vụ cũng phải có chất lượng cao.

+ Nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp tương ứng với thứ hạng của khách sạn, đáp ứng đúng nhu cầu thị hiếu của đối tượng khách.

+ Tăng cường ứng dụng những thành tựu của khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực du lịch, phục vụ khách sạn trong dịp này tùy theo khả năng của mình.

+ Cân đối hợp lý giữa cung và cầu sản phẩm dịch vụ du lịch nhằm tổ chức sản xuất và cung ứng kịp thời các nhu cầu của khách.

+ Việc kinh doanh thực khách trong dịp này cần tổ chức các bữa ăn có nhiều món ngày Tết để du khách có cảm giác giống như đón Tết ở nhà. Đối với những món ăn khác cần chế biến theo cách khác nhau từ đó tạo ra cho du khách cảm giác mới và phong phú trong các món ăn. Các bữa ăn có thể tổ chức theo hình thức tiệc hay buffet và đi kèm là các hình thức giải trí như ca nhạc, múa... Trong thực đơn cần cố gắng đáp ứng các nhu cầu riêng của từng khách.

- Đối với khu vui chơi giải trí (khu công viên giải trí):

+ Giảm cường độ tiếp xúc giữa khách với khách để tăng diện tích cho một khách từ đó tạo ra cho du khách cảm giác thoải mái, thư giãn.

+ Đảm bảo các trò chơi vận hành tốt không xảy ra trục trặc

Dù là các công ty du lịch, các khách sạn hay khu vui chơi giải trí thì đội ngũ nhân viên phục vụ là một yếu tố quyết định lớn từ chất lượng phục vụ đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán có số lượng khách tham gia du lịch đông. Thông thạo nhiều ngoại ngữ là yêu cầu bắt buộc đối với các hướng dẫn viên, nhân viên khách sạn, nhân viên ở các khu vui chơi giải trí vì vào dịp Tết Nguyên Đán khách quốc tế thuộc nhiều quốc tịch khác nhau, ngoài ra là sức khỏe tốt, am hiểu về ngày Tết cổ truyền của dân tộc. Bên cạnh đó tất cả các nhân viên phục vụ của các lĩnh vực trên phải luôn niềm nở, vui vẻ có phong cách thái độ của người phục vụ ngay cả khi có cường độ làm việc cao, phải được nêu cao tinh thần trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ và phải có các hình thức khen

thường kỷ luật nghiêm minh để tránh tình trạng chán nản trong công việc do cường độ làm việc cao.

### **3.6. Đẩy mạnh liên kết đa ngành trong công tác phục vụ du lịch trong dịp Tết Nguyên Đán**

Thời gian gần đây, ở Việt Nam du lịch đã trở thành hiện tượng phổ biến trong xã hội. Rất nhiều thành phần kinh tế đã tham gia vào các lĩnh vực khác nhau của hoạt động du lịch, tạo nên bức tranh du lịch sôi động trên phạm vi toàn quốc. Đây là thực tế phản ánh tình hình xã hội hóa sâu sắc của du lịch Việt Nam. Tuy nhiên có một thực tế khác đó là sự tham gia của các thành phần kinh tế trong rất nhiều trường hợp còn diễn ra một cách tự nhiên, lộn xộn, thiếu kiểm soát. Đặc biệt là vào dịp Tết Nguyên Đán do lượng khách tham quan du lịch trong dịp Tết Nguyên Đán đông nên chỉ dựa vào ngành du lịch thì không thể đáp ứng nổi; trong khi đó sự tham gia của nhiều ngành và sự kết hợp của nhân dân lại chưa thực sự nhuần nhuyễn, thiếu đồng bộ khiến cho việc đảm bảo những điều kiện về lưu trú, đi lại, vệ sinh, môi trường cho ngành du lịch chưa đạt tiêu chuẩn. Nguyên nhân có nhiều, trong đó phải kể đến ý thức của người dân, song về phía quản lý Nhà nước cũng còn thiếu những quy định, những hướng dẫn cụ thể, những hỗ trợ cần thiết để nhân dân tham gia vào hoạt động du lịch một cách đúng đắn.

Trước tình hình đó, ngành du lịch cần chủ động phối hợp các ngành khác và phải huy động sự tham gia của nhân dân vào hoạt động du lịch để tạo điều kiện cho du lịch trong dịp này phát triển. Đây là việc cần thiết bởi bản thân nhân dân và phong tục ngày Tết cổ truyền của họ là nhân tố quan trọng thu hút khách du lịch. Mặt khác sự tham gia của nhân dân sẽ làm cho sản phẩm của du lịch Tết phong phú thêm và giảm tình trạng quá tải ở các khách sạn, nhà hàng lớn. Sự thân thiện, gần gũi của người dân địa phương đối với khách du lịch cũng góp phần kích thích nhu cầu tiêu dùng, nhu cầu tham quan tìm hiểu của du khách.

Cần phải nâng cao nhận thức cho nhân dân về những lợi ích tiềm tàng mà du lịch Tết Nguyên Đán của người Việt đem lại để họ đảm bảo những điều kiện như nguồn tài nguyên, cho thuê nhà ở, mở nhà hàng phục vụ khách để cho việc khai thác những tiềm năng về nguồn tài nguyên này có hiệu quả.

Tôn trọng nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân được cùng tham gia vào hoạt động du lịch Tết.

Huy động sự tham gia của nhân dân vào hoạt động du lịch không chỉ ở khía cạnh phục vụ du lịch mà còn ở người dân đi du lịch trong dịp Tết Nguyên Đán bằng cách giảm giá tour du lịch nhằm tăng số lượng du khách. Từ đó thúc đẩy hoạt động du lịch trong dịp này. Đi đôi với biện pháp này tăng cường sự tham gia khác Tết Nguyên Đán của người dân và các cơ sở kinh doanh du lịch nếu không sẽ gây tình trạng quá tải cung không đủ cầu.

Việt Nam có rất nhiều tiềm năng và thế mạnh để phát triển du lịch trong dịp Tết Nguyên Đán. Khi sát nhập du lịch đơn ngành sang đa ngành sẽ có rất nhiều cơ hội để phát triển. Cho dù ở Việt Nam hay bất kỳ quốc gia nào trên thế giới thì yếu tố văn hóa luôn được coi là gốc, là nền tảng, là điểm khởi đầu của sự phát triển, Việt Nam không nằm ngoài quy luật đó. Tết Nguyên Đán của Việt Nam với những giá trị văn hóa, tín ngưỡng lâu đời đã để lại nhiều dấu ấn trong tiềm thức của du khách nước ngoài và đã thực sự là tiềm năng, nguồn tài nguyên phong phú cho sự phát triển của ngành du lịch. Sự liên kết giữa các ngành sẽ nâng cao chất lượng phục vụ và làm phong phú thêm cho hoạt động du lịch. Việc quảng bá hình ảnh Việt Nam trong dịp Tết Nguyên Đán với bạn bè quốc tế không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành du lịch mà là trách nhiệm chung của các đơn vị thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch và các ngành như giao thông vận tải, y tế, lương thực - thực phẩm...:

Hạ tầng giao thông kém phát triển là trở ngại lớn trong việc đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.



An toàn vệ sinh thực phẩm là vấn đề được xã hội hết sức quan tâm, bởi liên quan trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người. Mỗi dịp Tết Nguyên Đán, nhu cầu về thực phẩm của các khách sạn, nhà hàng tăng lên rất lớn. Đây là cơ hội để hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được tung ra thị trường, đánh lừa người tiêu dùng. Trong thời gian này vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đòi hỏi những người làm du lịch phải quan tâm hơn bao giờ hết. Để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho du khách không chỉ là việc của riêng ngành du lịch mà còn là nhiệm vụ của nhiều ban ngành và của toàn xã hội. Ngành du lịch cần phối hợp với các ngành chức năng để đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm; chủ động rà soát lại toàn bộ hệ thống quy chuẩn có liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm lực lượng có đủ trình độ, điều kiện, phương tiện, kinh phí để giữ cho lương thực – thực phẩm luôn được tươi ngon, đảm bảo về dinh dưỡng...

Các ngành kinh tế - xã hội cần phối kết hợp tham gia khai thác Tết Nguyên Đán phục vụ nhu cầu của du khách. Lúc này các ngành kinh tế cần tạo điều kiện tốt nhất đảm bảo mọi hoạt động diễn ra an toàn, lành mạnh.

Các ngành quản lý văn hóa, các điểm đến du lịch cần có sự chuẩn bị chu đáo trong việc đón khách. Ngành quản lý văn hóa cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền sở tại trong việc đảm bảo an toàn cho du khách. Ổn định và an toàn là yếu tố có ý nghĩa rất lớn đối với du khách và cơ quan cung ứng dịch vụ du lịch.

## KẾT LUẬN

Hiện nay văn hóa Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung đang đứng trước những nguy cơ mai một và dần bị quên lãng trước sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin, của kinh tế thương mại thời đại, đặc biệt là trong quá trình xã hội hóa, toàn cầu hóa văn hóa

Văn hóa là cái gốc của dân tộc, mất văn hóa là mất cội nguồn. Việc gìn giữ và truyền bá văn hóa của dân tộc luôn là nhiệm vụ của toàn xã hội.

Văn hóa ngày Tết với những tín ngưỡng đặc trưng của người Việt cũng đang rung lên những hồi chuông báo động báo hiệu nguy cơ bị mai một nếu như Đảng và Nhà nước không có những biện pháp tích cực để bảo tồn và phát huy.

Văn hóa Việt, tín ngưỡng Việt trong những ngày Tết cổ truyền dưới lăng kính của những người làm du lịch có đầy tiềm năng khi đưa vào khai thác vì Tết Nguyên Đán không chỉ đáp ứng được nhiều nhu cầu và mục đích khác nhau của du khách mà còn có thể dựa vào đó mà nâng cao hơn ý thức của người dân trong việc bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.

Trong những năm gần đây, đời sống của nhân dân ngày càng cao, cùng với chính sách đãi ngộ của nhà nước cũng như các doanh nghiệp, đặc biệt là vào dịp cuối năm, mức thưởng Tết cho cán bộ công nhân viên ngày càng cao, thời gian nghỉ Tết dài hơn, vì thế mà nhu cầu đi du lịch vào dịp Tết Nguyên Đán của người dân ngày càng nhiều hơn. Bên cạnh đó nhờ có những biện pháp quảng bá hữu hiệu mà hình ảnh Tết cổ truyền của dân tộc đã được nhiều bè bạn năm châu biết đến khiến du khách nước ngoài đến Việt Nam vào dịp Tết Nguyên Đán ngày một tăng...tào đà cho sự phát triển của du lịch.

Trong thời gian tới trước tiềm năng to lớn của nguồn tài nguyên du lịch nhân văn Tết Nguyên Đán của người Việt ngành du lịch cần có sự quan tâm, đầu tư hơn nữa đồng thời cần khắc phục những khó khăn và phát huy những mặt thuận lợi của việc khai thác Tết Nguyên Đán của người Việt trong kinh doanh du lịch. Bên cạnh đó cần đẩy mạnh các biện pháp nhằm khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch này để tương xứng với tiềm năng vốn có của nó, làm cho nó trở thành một trong những mũi nhọn của ngành du lịch Việt Nam.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Nhiều tác giả, Phong vị Tết Việt, NXB Phụ nữ, 2010.
- Toan Ánh, Tìm hiểu phong tục Việt Nam qua tết - lễ - hội – hè, NXB Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, 1998.
- Trần Quốc Vượng, Văn hóa cổ truyền Việt Nam, NXB Từ điển Bách khoa và Viện Văn hóa, 2009.
- Website: google.com.vn

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Ý nghĩa của đề tài.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Đối tượng nghiên cứu.....	2
6. Phạm vi nghiên cứu.....	3
7. Dự kiến những kết quả nghiên cứu của đề tài.....	3
8. Bố cục của đề tài .....	4
<b>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÍN NGƯỠNG</b> .....	4
1.1. Tín ngưỡng là gì? .....	4
1.2. Đặc điểm của tín ngưỡng .....	5
1.3. Điểm khác biệt giữa tôn giáo và tín ngưỡng .....	6
1.4 Phân loại tín ngưỡng Việt Nam.....	7
<b>CHƯƠNG 2. NHỮNG TÍN NGƯỠNG TRONG TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM - ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI DU LỊCH</b> .....	19
2.1. Tổng quan về Tết cổ truyền Việt Nam (Tết Nguyên Đán) .....	19
2.2. Những tín ngưỡng trong Tết cổ truyền Việt Nam.....	24
2.3. Đánh giá chung về tín ngưỡng trong Tết cổ truyền .....	50
2.4. Ảnh hưởng của tín ngưỡng đối với du lịch trong dịp Tết cổ truyền .....	57
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAI THÁC DU LỊCH TRONG TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM</b> .....	63
3.1. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng.....	63
3.2. Mở rộng giới thiệu quảng bá về Tết Nguyên Đán .....	66
3.3. Vận động quần chúng cũng như du khách bảo tồn, phát huy những bản sắc văn hóa truyền thống trong Tết Nguyên Đán.....	67
3.4. Đa dạng hóa các loại hình du lịch, các chương trình tour .....	68
3.5. Nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ trong dịp Tết.....	71
3.6. Đẩy mạnh liên kết đa ngành trong công tác phục vụ du lịch.....	74
<b>KẾT LUẬN</b> .....	74
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	75